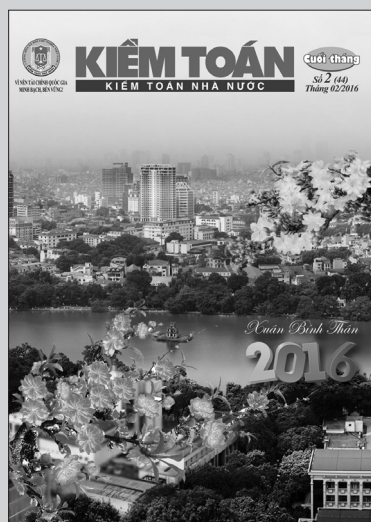




TỔNG BIÊN TẬP

Nguyễn Thắng

ĐT: (04) 62820719

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Hồng Công

TRỤ SỞ

68 Trần Thái Tông - Cầu Giấy - Hà Nội

Email: kiemtoancuoithang@sav.gov.vn

ĐT: (04) 62820721 - Fax: (04) 62820708

TÀI KHOẢN

Báo Kiểm toán 2601 0000 056239

NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chi nhánh Tây Hà Nội

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẢO CHỈ IN

Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012
của Bộ Thông tin và Truyền thông

IN TẠI

Công ty CP In KHCN mới

Giá: 15.000đ



KIỂM TOÁN cuối tháng

Số Xuân (44) - Tháng 02/2016

MỤC LỤC

Văn Hùng	Giữ vững lòng tin	2
GẶP GỠ ĐẦU XUÂN		
Vương Đình Huệ	Thực hiện quyết liệt trọng tâm kinh tế 2016 với tinh thần quốc gia khởi nghiệp	3
KINH TẾ 2015 VÀ TRIỂN VỌNG 2016		
Cao Sĩ Kiêm	Một năm nỗ lực trong việc điều hành chính sách tiền tệ	7
Trần Du Lịch	Năm 2016, triển vọng lớn nhất là tận dụng cơ hội của hội nhập	9
Đặng Hùng Võ	Thị trường bất động sản 2016: Hãy cứ yên tâm mà đầu tư!	10
Nguyễn Minh Phong	Triển vọng thị trường chứng khoán năm 2016 không dễ đoán định	14
Nguyễn Võ Khánh Việt	Tình hình ngân sách nhà nước sẽ thế nào trong thời hội nhập?	17
CHUYÊN ĐỀ: KIỂM TOÁN VIỆT NAM BƯỚC VÀO HỘI NHẬP		
Lương Hoàng Thái	Lao động kế toán và kiểm toán trong AEC: Công nhận chứng chỉ nghề nghiệp không có nghĩa là di chuyển tự do	20
Đặng Thái Hùng	Hội nhập kế toán, kiểm toán với ASEAN và cộng đồng châu Âu: Cơ hội nhiều hơn thách thức	23
Đặng Văn Thanh	Việt Nam vẫn còn khoảng cách xa so với các nước trong vấn đề đào tạo kế toán, kiểm toán	26
Simon Matthews	Tham gia AEC, Việt Nam sẽ có cơ hội để phát triển nghề kế toán, kiểm toán hơn các quốc gia khác	29
TÂM SỰ KIỂM TOÁN VIÊN TUỔI THÂN		
Trương Xuân Lợi	Tình cảm chân thành	32
Đinh Thế Anh	Đằng sau dãy số dài khô cứng	32
Nguyễn Chí Tuyên	Sự động viên, thăm hỏi kịp thời của lãnh đạo KTNN đã tiếp thêm động lực cho KTV trong những chuyến công tác xa nhà... Làm sao để cả tình và lý được trọn vẹn đôi đường?...	33
HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN QUỐC TẾ		
Thanh Xuyên	Thị trường sáp nhập các hãng kiểm toán lớn năm 2015	34
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ		
* * *	Trang thơ	36
Thảo Nguyên	Biểu tượng con khỉ trong văn hóa thế giới	37
Hữu Mão	Cuối năm, dạo chơi chợ hoa Hàng Lược	39

Giữ vững lòng tin

 **VĂN HÙNG**

Mùa Xuân này, chúng ta kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng trong một không khí mới, đón chào Xuân Bình Thân, chào mừng thành công rực rỡ của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; kết thúc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2010- 2015 chuyển sang Kế hoạch 5 năm 2016-2020. Năm 2015 qua đi với biết bao biến động của tình hình quốc tế; thời cơ mới xuất hiện khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP; Việt Nam hội nhập sâu về kinh tế với thế giới khi rào cản thương mại dần được gỡ bỏ. Quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam với các nước trong và ngoài khu vực ngày càng rộng mở với những giao thương thông thoáng; đầu tư của các nước vào Việt Nam và Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đã trở nên phổ biến bởi điều kiện đầu tư cởi mở hơn trước rất nhiều. Thời cơ mới để Việt Nam đón đầu và bứt phá đã đến, quan trọng là Việt Nam biết tận dụng và khai thác như thế nào. Song, thách thức cũng không nhỏ, cùng với thách thức về hội nhập kinh tế, năng lực quản lý điều hành, môi trường đầu tư, khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá (nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp) là tư duy quản lý và trình độ năng lực tổ chức sản xuất để tạo ra sản phẩm có chất lượng theo quy chuẩn quốc tế đủ sức thâm nhập vào thị trường các nước phát triển. Hơn thế, môi trường an ninh toàn cầu, an ninh khu vực có những bất ổn, tác động không ít đến sự ổn định an ninh chính trị, an ninh xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc. Chủ nghĩa khủng bố; hành động trái với luật pháp quốc tế của Trung Quốc trong việc xâm phạm chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam; sự chống phá quyết liệt dưới những dạng thức mới của các thế lực thù địch với Việt Nam; khuynh hướng “tự diễn biến” và “bị diễn biến” đang làm suy yếu một bộ phận cán bộ, đảng viên trong bộ máy chính quyền, trong hệ thống chính trị, làm giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước nếu như không sớm khắc phục kịp thời cũng là nguy cơ hiện hữu uy hiếp sự tồn vong của dân tộc.

Trong bối cảnh ấy, ổn định chính trị, giữ vững hoà bình, ổn định, đưa kinh tế đất nước phát triển như mục tiêu đã được thông qua tại

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII cũng là thách thức mới với Đảng ta. Năm 2015, Đảng tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với tiếp tục thực hiện Chỉ thị 03 về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Kết quả đáng ghi nhận là đã có không ít cán bộ, đảng viên có chức quyền, giữ vị trí quan trọng trong bộ máy kinh tế, đảng, chính quyền vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức người cán bộ cách mạng được xử lý kịp thời, thích đáng. Đời sống chính trị, đặc biệt là công tác giám sát kiểm tra hoạt động của Đảng, chính quyền từng bước được mở rộng, thực hành dân chủ, công khai. Người dân ngày càng có đầy đủ hơn thông tin về hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước, dõi theo và phản biện kịp thời chủ trương, chính sách đang được vận hành trong cuộc sống đời thường.

Bồi đắp, củng cố niềm tin và giữ vững niềm tin là nguyên tắc có tính kinh điển để Đảng từng bước vượt qua những khó khăn không nhỏ ở từng giai đoạn và thời điểm lịch sử nhạy cảm. Trước mỗi kỳ Đại hội Đảng, những thách thức ấy lại xuất hiện. Kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII chứng tỏ, một Đảng biết đoàn kết, vì lợi ích dân tộc và đất nước là một Đảng mạnh. Thành quả cách mạng mà Đảng đã giành được cách đây tám thập kỷ nay tiếp tục được giữ vững và phát huy có hiệu quả. Con đường đi lên phía trước còn nhiều chông gai nhưng thành quả của 30 năm đổi mới đất nước là thực tiễn minh chứng thuyết phục cho bản lĩnh và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Đại hội XII của Đảng đã thành công, chặng đường tiếp theo của Kế hoạch 5 năm tới là đưa nội dung Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống hàng ngày. Đây lại là bước thử thách mới đầy cam go quyết liệt bởi Việt Nam đang hội nhập sâu, toàn diện với thế giới, bởi trong tiến trình đưa đất nước đi lên, không có trải thảm và hoa hồng, chỉ có lòng tin của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc mới vượt qua mọi trở lực để đưa đất nước đến thành công. Bồi đắp niềm tin và giữ vững niềm tin là bí quyết thắng lợi của Đảng ta.■

Thực hiện quyết liệt trọng tâm kinh tế 2016 với tinh thần quốc gia khởi nghiệp

GS.TS Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị,
Trưởng ban Kinh tế Trung ương trả lời phỏng vấn Báo Kiểm toán

PV: Lời đầu tiên, chúng tôi xin chúc mừng đồng chí đã được Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII tín nhiệm bầu vào Bộ Chính trị. Trên cương vị mới, đồng thời là Trưởng ban Kinh tế Trung ương, xin đồng chí đưa ra một số dự báo cho nền kinh tế Việt Nam năm 2016?

Đồng chí Vương Đình Huệ: Năm 2016, kinh tế thế giới cơ bản thoát khỏi tác động tiêu cực của khủng hoảng 2008 và trở lại đà tăng trưởng trong ngắn hạn. Điều này sẽ tác động tích cực đến kinh tế vĩ mô của Việt Nam, đặc biệt là về thương mại và đầu tư.

Đối với trong nước, kinh tế sẽ tiếp tục đà phục hồi. Trong kế hoạch, chúng ta đặt mức tăng trưởng cao hơn năm 2015. Với điều kiện như hiện nay, không có lý do gì mà Việt Nam không đạt được mục tiêu cao hơn năm qua, mặc dù việc thực hiện không phải dễ dàng. Quyết tâm của chúng ta cũng phù hợp với nhận định của các tổ chức quốc tế, đó là tăng trưởng năm 2016 sẽ tốt hơn 2015.

Vấn đề đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu kinh tế cũng như các đột phá chiến lược sẽ được thực hiện quyết liệt hơn. Trong 2015, riêng đột phá về kết cấu hạ tầng nói chung đã có kết



quả rất tốt, điểm sáng nhất là kết cấu hạ tầng giao thông. Trong điểm sáng này, tất cả các mục tiêu đều vượt so với Nghị quyết đề ra, chỉ trừ lĩnh vực đường sắt.

Việc kinh tế Trung Quốc suy giảm và có thể tiếp tục sử dụng chính sách đồng Nhân dân tệ yếu cũng sẽ tác động đến kinh tế của nước ta. Nhập siêu từ Trung Quốc khả năng tiếp tục tăng cao, tạo áp lực lên tỷ giá và lãi suất.

Hiện nay, giá nguyên liệu, nhất là giá dầu thô và nông sản đang ở mức thấp và khó phục hồi trong năm 2016. Điều này tiếp tục tác động đến ngành dầu khí và ngành nông nghiệp của nước ta. Có kịch bản cho rằng, giá dầu sẽ chỉ ở mức 20 đôla Mỹ/thùng. Trong tổng thể nền kinh tế đang suy giảm như thế này thì nhu cầu năng lượng không phải là lớn.

Nhiều khả năng cả nền kinh tế, người dân và doanh nghiệp sẽ tiếp tục được dùng xăng dầu rẻ không kém năm 2015.

Sự kiện FED (Cục Dự trữ Liên bang Mỹ) tăng lãi suất cũng sẽ tác động đến nền kinh tế thế giới, nhất là các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam, nhưng sự tác động này sẽ không quá lớn. Bởi lẽ, đầu tư gián tiếp nước ngoài ở Việt Nam hiện nay đang thấp, nếu chúng ta làm tốt bài toán này thì có thể còn thu hút được dòng vốn của các nước khác chảy vào đây.

PV: Xin đồng chí cho biết đôi nét về phương hướng hành động cũng như các vấn đề trọng tâm mà chúng ta cần thực hiện trong năm 2016 và trong thời gian tiếp theo?

Đồng chí Vương Đình Huệ:
Kinh tế năm 2016 cần phải đặt trong bối cảnh giai đoạn phát triển 2016-2020. Để không chậm trễ, sau khi Đại hội Đảng quyết định mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội kế hoạch 5 năm 2016-2020, Quốc hội khóa XIII sẽ xem xét và quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 ngay đầu năm 2016 này, không chờ khóa Quốc hội mới.

Chúng ta cũng sẽ quyết định kế hoạch tài chính chung theo Luật Ngân sách năm 2016, trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm. Trong kế hoạch tổng thể về tái cơ cấu nền kinh tế, Chính phủ trình với Quốc hội thông qua và tổ chức thực hiện các kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch đầu tư trung hạn.

Năm 2016, cần phải tập trung nỗ lực để tạo ra làn sóng đầu tư mới với việc tổ chức thực hiện Luật Đầu tư sửa đổi và Luật Doanh nghiệp sửa đổi. Làn sóng đầu tư thứ nhất có thể nói bắt đầu từ thời kỳ đổi mới 1986. Làn sóng đầu tư thứ hai là khi ban hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư và đến bây giờ khi chúng ta có Luật Đầu tư sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi theo những nguyên tắc rất hiện đại, nội dung tiến bộ, độ minh bạch cũng rất cao, các loại Hiệp định FTA, ASEAN sẽ tạo thuận lợi trong thương mại và trong đầu tư thì hy vọng chúng ta sẽ tạo được làn sóng đầu tư mới ở Việt Nam với tinh thần quốc gia khởi nghiệp.

PV: Trong một bài phỏng vấn gần đây, đồng chí có nhắc đến hai trọng tâm hành động của năm 2016. Xin đồng chí nói

cụ thể hơn một chút về hai trọng tâm này?

Đồng chí Vương Đình Huệ:
Từ việc phân tích, theo dõi thực trạng kinh tế - xã hội nước ta, tôi muốn nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu, trọng tâm và các giải pháp cần thực hiện đồng bộ, quyết liệt để đạt được các mục tiêu trong năm 2016.

Thứ nhất, năm 2016 chúng ta cần tập trung mọi nỗ lực để khơi thông, phát triển các loại thị trường nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và chuẩn bị thật tốt tâm thế để hội nhập quốc tế.

Đối với thị trường hàng hóa và dịch vụ, cần xem xét và cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu trên cơ sở tính toán các hiệp định sẽ ký để tránh quá phụ thuộc vào một thị trường, một nước cụ thể. Ngoài ra, cần tập trung tổ chức tốt thị trường nội địa, đặc biệt thị trường vật tư nông nghiệp và thị trường đầu ra cho nông sản. Phải nghiên cứu để có các sàn giao dịch cho nông sản, có các giải pháp để đẩy mạnh phương thức giao dịch hiện đại như thị trường giá cả tương lai để giảm bớt rủi ro của người sản xuất, san sẻ rủi ro của người sản xuất sang hệ thống thương mại, nhất là lĩnh vực nông nghiệp cho người nông dân. Cũng cần hết sức chú trọng, chủ động phát triển thương mại biên giới, không để tình trạng nông sản bị dồn ứ, ách tắc ở cửa khẩu như những năm vừa qua. Cần có giải pháp để khôi phục dịch vụ, du lịch, đảm bảo tốc độ tăng trưởng dịch vụ phải cao hơn tốc độ tăng GDP. Tăng cường các hàng rào kỹ thuật, các giải pháp kiểm soát hàng nhập khẩu,

bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (kể cả tiêu dùng cá nhân và sản xuất nhất là đối với thực phẩm và vật tư đầu vào nông nghiệp).

Đối với thị trường tài chính (vốn và tiền tệ), cần định hình tỷ giá và lãi suất theo nguyên tắc thị trường. Cần có kịch bản tổng thể để ứng phó khi phá giá đồng tiền các nước trong khu vực và trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã tăng lãi suất. Bên cạnh đó, tập trung phát triển thị trường mua bán nợ. Muốn phát triển thị trường này thì phải phát triển các định chế tài chính trung gian và các dịch vụ như kế toán, kiểm toán, tư vấn thẩm định giá, định hạng tín nhiệm doanh nghiệp... mới làm được. Tăng cường chức năng, năng lực không chỉ cho Công ty Mua bán nợ (VAMC) mà còn cho Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) và các định chế tài chính khác tham gia thị trường này để có thể xử lý nợ xấu của NHTM và của nền kinh tế một cách căn cơ, thực chất. Cũng phải tập trung phát triển thị trường chứng khoán. Phải tập trung phát triển thị trường vốn dài hạn. Vấn đề ngoại tệ cũng phải dần dần chấm dứt cho vay bằng ngoại tệ, nên chuyển sang mua bán trên thị trường ngoại tệ, không nên có tín dụng ngoại tệ ở Việt Nam. Dần dần phải chuyển tín dụng ngoại tệ thành mua bán ngoại tệ khi có nhu cầu. Tôi muốn nhấn mạnh là để giải quyết bài toán thanh khoản ngân sách, điều hòa vay và trả nợ công thì phải chăm lo phát triển thị trường trái phiếu dài hạn, xây dựng đường cong lãi suất chuẩn và khản trương đưa vào áp dụng thị trường chứng



khoán phái sinh.

Đối với thị trường bất động sản, phải hết sức chú ý phát triển thị trường thứ cấp về đất đai, đẩy nhanh tích tụ và tập trung ruộng đất, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Hiện nay, nếu doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp mà quy mô đất đai nhỏ quá thì cũng khó. Đẩy mạnh thị trường tài sản, kết cấu hạ tầng trên đất, trên cơ sở phải có một đề án tổng thể (cầu đường, sân bay, bến cảng...) để tạo sự đồng thuận cao, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và bảo đảm quốc phòng an ninh. Đối với thị trường nhà ở thì phải chú trọng tới vấn đề cung cầu, nếu có nhiều dự án cung vượt cầu thì có thể quay trở lại tình trạng đầu cơ và bong bóng bất động sản như trước đây.

Đối với thị trường lao động, phải làm sao liên thông hơn nữa ở khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước, khu vực trong nước và nước ngoài. Vấn đề nữa là phải đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động. Với 47% lao động nông nghiệp thì không có cách gì nâng cao nhanh chóng năng suất lao động và thu nhập bình quân. Nếu không có sự chuyển dịch mạnh lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ thì không tài nào cải thiện thu nhập bình quân được.

Đối với thị trường khoa học công nghệ, phải gắn chặt hơn nữa giữa nghiên cứu và triển khai; giữa các nhà khoa học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp, theo các đơn đặt hàng hoặc theo nhu cầu thực tế của cuộc sống.

Thứ hai, cần tập trung đề phát triển cân đối, hài hòa hơn giữa khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và khu vực doanh nghiệp trong nước. Động lực tăng trưởng năm 2015 chủ yếu còn dựa vào FDI, mà khu vực này cũng chủ yếu là gia công, lắp ráp; trong khi đó khu vực doanh nghiệp trong nước gặp nhiều khó khăn, nhất là nông nghiệp, dịch vụ và du lịch; tốc độ tăng trưởng xuất khẩu khu vực trong nước sụt giảm, nhập siêu còn rất lớn v v... Theo tôi, cần phân tích, đánh giá thấu đáo vấn đề này. Trong một quốc gia mà 2 khu vực kinh tế phát triển lệch pha nhau thì vấn đề là quản trị quốc gia hay quản trị doanh nghiệp? Và thể chế, chính sách, cơ chế áp dụng cho các khu vực này có cần phải điều chỉnh

không? Tôi nghĩ là có cả hai loại vấn đề này. Để từng bước khắc phục, tôi đề xuất các giải pháp cụ thể sau:

Một là, tăng cường hơn nữa chọn lọc đầu tư FDI. Chọn các doanh nghiệp có sẵn chuỗi giá trị của họ, có công nghệ tốt và quản trị tốt, có thực tâm muốn kết nối với doanh nghiệp của Việt Nam. Tôi đề nghị hết sức chú trọng chọn lọc doanh nghiệp FDI quy mô nhỏ và vừa của các nước để sử dụng công nghệ, kinh nghiệm nước ngoài cộng với lao động trong nước để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sản phẩm có chất lượng ngày càng tăng trong nước và bảo đảm cho xuất khẩu. Tôi thấy có một vấn đề cần phải nhìn nhận lại là địa phương nào khi lên Trung ương cũng bảo cố gắng thu hút tập đoàn lớn vào địa phương mình. Nhưng những tập đoàn lớn đầu tư hàng tỷ USD như Samsung thì không nhiều và chủ yếu cũng chỉ gia công, lắp ráp. Trong khi đó, có thể nói bây giờ là kỷ nguyên của các loại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Rất nhiều chuyên gia, các vị đại sứ các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng đã khẳng định với

tôi như vậy.

Hai là, tăng cường thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Chúng ta có chính sách ưu đãi, thu hút FDI thì cũng cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển khu vực doanh nghiệp trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Phải khẩn trương xây dựng, ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong năm 2016, cần phải hướng dẫn đầy đủ, kịp thời và quyết liệt tổ chức thực hiện Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, cộng đồng doanh nghiệp đang rất trông chờ vào điều này. Quốc hội cũng cần giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 vì việc thực hiện còn rất bất cập, chậm đi vào cuộc sống. Đồng thời tôi kiến nghị cần phát huy tinh thần khởi nghiệp của quốc gia, của toàn dân và Chính phủ cần sớm xây dựng, triển khai Chương trình quốc gia khởi nghiệp, bao gồm cả khởi nghiệp cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, tập đoàn hay của một thành phố khởi nghiệp... Để làm được điều này đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh nghiên

cứu phát triển, đổi mới sáng tạo và có thể chế để hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm của Chính phủ và thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân trong, ngoài nước.

Ba là, phải kết nối khối FDI với doanh nghiệp trong nước. Nhiều người đã đề xuất vấn đề này nhưng khi hỏi kết nối như thế nào, bằng cách nào thì không dễ. Tôi cho rằng, trong ưu đãi đầu tư với FDI thì phải có điều kiện, chỉ ưu đãi hoặc ưu đãi cao hơn khi doanh nghiệp FDI có chính sách liên kết với doanh nghiệp trong nước, sử dụng doanh nghiệp trong nước làm vệ tinh để phát triển công nghiệp hỗ trợ. Hoặc theo hướng có chính sách ưu đãi bổ sung cho cao hơn các doanh nghiệp FDI khác nếu có chính sách kết nối với doanh nghiệp trong nước. Khi khu vực doanh nghiệp trong nước mạnh lên, kết nối được với FDI thì tình trạng “lệch pha” như đã nói ở trên sẽ dần được khắc phục.

PV: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí và chúc đồng chí tiếp tục đạt được những thành công trong năm mới!■

NHỊ NGUYỄN (thực hiện)

*Nước, 30 năm đổi mới, tâm nguyện lớn,
non sông huy hoàng mãi tỏ soi*

*Đảng, 12 kỳ đại hội, tầm nhìn xa,
đất nước xán lạn ngời chân lý.*

Bùi Vũ Liêm

Một năm nỗ lực trong việc điều hành chính sách tiền tệ



TS. CAO SĨ KIÊM

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam

Năm 2015 có thể xem là một năm thành công trong việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Ngành ngân hàng trước đây là điểm nóng, không có cuộc họp Quốc hội nào mà không đăng đàn bởi rất nhiều vấn đề gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp như: tín dụng, chính sách quản lý vàng, quản lý ngoại tệ, quản lý tài chính còn nhiều vi phạm... Bước sang năm 2015, điểm nóng này gần như đã được giải tỏa. Điều này được thể hiện khá rõ qua các mặt:

Thứ nhất, về chủ trương đường lối, những vấn đề nội tại đã được khắc phục một cách cơ bản, lãi suất đã giảm, thanh khoản tốt lên, giá trong nước và quốc tế không có sự biến động lớn. Cung cầu ngoại tệ trước đây bị thị trường lấn át lúc lên lúc xuống không quản lý được nhưng đến nay xuất nhập khẩu được quản lý tương đối tốt tạo nên nguồn cung cầu ổn định cho ngoại tệ. Mặc dù cuối năm, xuất khẩu tăng lên nhưng chủ yếu là phục vụ sản xuất kinh doanh theo thời vụ, không gây ảnh hưởng lớn.

Thứ hai, tỷ giá ổn định tạo nguồn dự trữ dồi dào để hỗ trợ doanh nghiệp. Giá vàng trước đây cũng rất phức tạp, lúc vượt



quá cao so với thị trường quốc tế, lúc lại sụt giá quá nhanh gây hỗn loạn thị trường. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, thị trường vàng đã tương đối ổn định và được quản lý chặt chẽ hơn. Các dịch vụ khác cũng tăng lên đảm bảo cung cầu.

Thứ ba, thị trường thế giới có sự tác động không nhỏ đến trong nước nhưng chúng ta đã khéo léo tạo nên bình thông nhau để điều chỉnh linh hoạt. Việc cơ cấu sắp xếp lại hệ thống ngân hàng đã thực sự mang lại hiệu quả, giải quyết được những ngân hàng yếu kém, không gây đổ vỡ ngân hàng.

Ngoài ra, NHNN còn có nhiều sáng kiến rất hữu hiệu như mua dự trữ lương thực, hỗ trợ

nhà ở cho ngư dân, giải quyết nhà ở cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hỗ trợ hộ nghèo... Tất cả những điểm trên đã giải quyết được các bức xúc tích tụ lâu này, tác động tích cực đến doanh nghiệp và đáp ứng được yêu cầu của người dân.

Tuy nhiên, việc điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian qua vẫn còn ba điểm cần phải lưu ý: Một là, nợ xấu vẫn còn cao, quản lý nợ vẫn yếu; Hai là, cần xem xét lại đội ngũ cán bộ ngân hàng về cả chuyên môn và đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp; Ba là, cơ chế vẫn còn phức tạp, chậm đưa vào thực tiễn. Cụ thể như: gói 30 nghìn tỷ nhiều năm vẫn chưa giải quyết xong; nợ xấu không

lò nhưng giải quyết chỉ nhỏ giọt vì môi trường chuyên trách không đồng đều, điều hành không tập trung, không cương quyết; chủ trương cho ngư dân vay vốn là rất tốt nhưng vốn có rồi mà triển khai vẫn rất chậm; cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến trong nông thôn... cũng trong tình trạng tương tự, có mà vẫn khó.

Đối với cho vay hỗ trợ doanh nghiệp, ngân hàng chủ yếu nhằm vào các đối tượng có khả năng trả, tức là các doanh nghiệp phải đạt tiêu chuẩn không có nợ quá hạn, không có nợ xấu, không lỗ trong 2 năm gần đây... Đây là những tiêu chuẩn mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa với vốn ít, làm ăn cầm chừng, năng xuất lao động, năng lực quản lý kém không thể đáp ứng được. Trong trường hợp như vậy, ngân hàng hoàn toàn có lý khi không đạt yêu cầu thì không cho vay

nhưng nếu như ngân hàng không có cái nhìn tổng thể hơn về khả năng phát triển, các dự án cụ thể thì doanh nghiệp không thể tiếp cận vốn và không có cơ hội để phát triển. Đây là vấn đề khó giải quyết, đòi hỏi cả doanh nghiệp và ngân hàng phải có trách nhiệm, dũng cảm, có niềm tin lẫn nhau thì mới tạo được cơ hội cho nhau.

Mặc dù vẫn còn một vài điểm nghẽn nhưng xét về tổng thể, tôi cho rằng năm 2016 hệ thống ngân hàng sẽ có kết quả tốt dựa vào tiền đề là những mục tiêu chúng ta đã đạt được trong năm 2015. Diễn biến thị trường tỷ giá hiện nay phụ thuộc vào mấy điểm sau: Cán cân thanh toán tương đối ổn định; Nhập khẩu tăng nhưng xuất khẩu cũng tăng tạo nên cung cầu không biến động lớn; Việc giá dầu thế giới giảm cũng ảnh hưởng đến chúng ta nhưng thị trường trong nước đã tương đối

ổn định và có thể tăng lên khi chúng ta nhập khẩu nhiều hơn nguyên vật liệu, máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Xu hướng hoạt động của hệ thống tài chính, tiền tệ đang tốt lên và khả năng ổn định cũng được đảm bảo.

Những việc cần phải làm để ổn định ngân hàng, tạo niềm tin cho người dân, chúng ta đã làm tương đối tốt, bây giờ chỉ còn một số việc cần ưu tiên, đó là: đảm bảo nguồn vốn dài hạn; thủ tục cần gọn nhẹ, việc tiêu cực trong ngân hàng cần giảm; chất lượng, hiệu quả của hệ thống ngân hàng cần phải nâng lên để tiếp tục giải quyết các ngân hàng trung bình; nợ xấu, nợ quá hạn tích tụ từ trước đến giờ thành một khối quá lớn nên phải có lộ trình cụ thể và cứng rắn trong việc tháo gỡ, hạn chế tình trạng doanh nghiệp không tiếp cận được vốn.■



*Chào Thế kỷ 21 - Mừng xuân -
Mừng Đại hội Đảng thành công mở đường tới phồn vinh
Đón Bính Thân 2016 - Chúc tết -
Chúc đất nước vận hội mới tiến bước lên hạnh phúc.*

Bùi Vũ Liêm

Năm 2016, triển vọng lớn nhất là tận dụng cơ hội của hội nhập

 **TS. TRẦN DU LỊCH**

Phó Trưởng đoàn Chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh

Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội

Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về thực trạng nền kinh tế trong năm 2015?

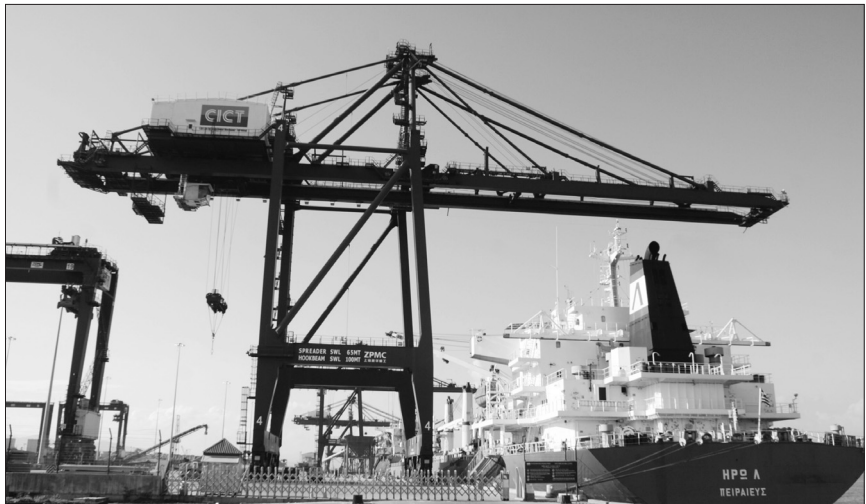
Năm 2015, trước hết đánh giá kế hoạch 5 năm 2011-2015, có thể thấy, chúng ta đã đạt được mục tiêu cao nhất là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định lại hệ thống ngân hàng, giảm lãi suất, ổn định tỷ giá và đặc biệt nâng vị thế kinh tế Việt Nam trong khu vực và toàn cầu (cụ thể là tham gia một loạt các Hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương thế hệ mới, ký kết TPP và hội nhập toàn diện với Cộng đồng Kinh tế ASEAN).

Có thể nói “điểm sáng” rõ nét nhất cho năm 2016 là chúng ta có nhiều điều kiện ổn định để tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế, thực hiện phát triển bền vững hơn. Tuy nhiên, nền kinh tế đang đứng trước những khó khăn:

Thứ nhất, ổn định vĩ mô chưa bền vững do nguồn gốc sâu xa là tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế chậm, năng lực cạnh tranh thấp, năng suất lao động thấp.

Thứ hai, nền nông nghiệp đang đứng trước khó khăn, tăng trưởng chậm lại và bộc lộ những yếu kém về tài chính (nhất là trong bối cảnh hội nhập sắp tới khi cắt giảm thuế).

Thứ ba, nợ công tăng nhanh,



đã và đang đặt ra vấn đề khó khăn trong bội chi ngân sách giai đoạn tới, trong đó có vấn đề trả nợ, đảo hạn.

Thứ tư, doanh nghiệp trong nước tuy đã phục hồi nhưng phần lớn còn khó khăn. Đây là hậu quả của giai đoạn vừa qua, nhất là thời kỳ lãi suất cao, gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp chưa trả hết, nợ xấu có giảm nhưng chưa giải quyết được căn cơ vấn đề xử lý tài sản.

Cuối cùng, chuẩn bị những giải pháp, những biện pháp để hội nhập, nhất là khi cắt giảm hàng rào thuế quan. Đây là vấn đề đặt ra cho năm 2016.

Vậy, cá nhân ông kỳ vọng như thế nào về triển vọng của nền kinh tế trong năm 2016?

Năm 2016, về triển vọng, tôi

cho rằng nền kinh tế có thể tăng trưởng ở mức như năm 2015 (khoảng 6,7%), các thị trường sẽ khởi sắc hơn, thu hút đầu tư mạnh hơn. Tuy nhiên, chúng ta chưa kỳ vọng có một sự đột phá nào đó về tăng trưởng. Theo tôi, triển vọng lớn nhất là chúng ta tận dụng được cơ hội của hội nhập để phát triển doanh nghiệp trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tôi nghĩ rằng, năm 2016, các yếu tố vĩ mô sẽ ổn định, mặc dù chính sách lãi suất, chính sách tỷ giá có thể dự trữ linh hoạt hơn nhưng điều cơ bản là yếu tố lạm phát sẽ tiếp tục điều chỉnh chính sách và doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn trong vấn đề dự báo những kế hoạch kinh doanh trong tầm nhìn trung hạn.

Trân trọng cảm ơn ông!■

HỒNG ANH (thực hiện)

Thị trường bất động sản 2016: Hãy cứ yên tâm mà đầu tư!

 **GS. TSKH ĐẶNG HÙNG VÕ**

Thưa Giáo sư, để đánh giá về lĩnh vực đất đai, bất động sản (BDS) Việt Nam năm 2015, ông sẽ nhấn mạnh vào những điểm nào?

Đánh giá về thị trường BDS tại thời điểm này, theo tôi, chúng ta cần nhìn lại từ năm 2013 khi các nhà quản lý đã rất vất vả để đề xuất và thực hiện gói giải pháp tổng thể để "giải cứu thị trường BDS". Ở đây, cần nói kỹ về 2 giải pháp rất sáng tạo và phù hợp trong gói giải pháp tổng thể mà Chính phủ đã đưa ra.

Thứ nhất là, chủ trương đẩy mạnh phát triển phân khúc nhà ở xã hội với nhiều chính sách ưu đãi về miễn tiền sử dụng đất, giảm một số loại thuế có liên quan và gói tín dụng ưu đãi 30 nghìn tỷ đồng. Phân khúc nhà ở xã hội hoạt động mạnh cho thấy thị trường không có biểu hiện bị đình trệ, tạo niềm tin cho mọi người. Giá nhà ở xã hội rất rẻ đã kéo theo nhiều nhà đầu tư quyết định phát triển phân khúc nhà ở thương mại giá rẻ, làm cho giá nhà ở trên thị trường giảm theo hướng phù hợp với khả năng thanh toán của người có thu nhập thấp. Sang năm 2014, niềm tin vào thị trường đã được khôi phục, người muốn mua nhà đã quyết định mua và không tiếp tục chờ đợi giá

xuống tới đáy của thị trường mới mua.

Thứ hai là, giải pháp giải quyết nợ xấu gắn với kho BDS tồn đọng được thực hiện bằng cách thành lập công ty VAMC để mua nợ xấu chứ không phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Mua nợ xấu là một giải pháp làm cho bong bóng BDS bị "xì" dần, còn phát mại tài sản thế chấp là giải pháp làm cho bong bóng BDS bị "nổ" và giá BDS sẽ

lao dốc rất nhanh.

Tôi cho rằng, đây là cách thức rất khôn ngoan của Chính phủ làm cho giá BDS giảm một bước về mức phù hợp hơn với thu nhập của người lao động mà không gây phá giá BDS, tạo được niềm tin của người tiêu dùng vào thị trường. Từ đó, giao dịch BDS tại phân khúc giá trung bình và giá cao đã tăng lên khá nhanh vào năm 2015, nhất là giai đoạn nửa cuối năm.



Một điểm rất quan trọng cần nhấn mạnh thêm là năm 2014 cả cơ quan quản lý và các nhà đầu tư đã làm cho người tiêu dùng tin rằng: giá bất động sản đã chạm đáy, không thể giảm hơn và ai có nhu cầu nên quyết định mua ngay. Từ đó, giao dịch phục hồi khá nhanh, người có tiền quyết định mua nhà với giá phù hợp với khả năng tài chính của từng người. Đây chính là điều kiện rất thuận lợi để bước vào năm 2015, người tiêu dùng bắt đầu đặt niềm tin và tham gia vào thị trường BĐS. Tất cả các chỉ tiêu trong năm 2015 về BĐS đều ở mức tích cực, cụ thể như: (i) Giao dịch về bất động sản ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh đều giữ ở mức khoảng 1.400 - 1.900 giao dịch/tháng và tăng đều từ đầu năm đến cuối năm. Điều quan

trọng hơn là giao dịch đó chuyển dần từ phân khúc giá rẻ sang phân khúc giá trung bình và giá cao; (ii) Tín dụng bất động sản đã có tín hiệu tốt khi các phân khúc khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, nhà ở, mua quyền sử dụng đất có tỷ lệ tăng trưởng tín dụng khá cao. Điều này chứng tỏ thị trường bất động sản đang có sức sống trở lại; (iii) Hàng tồn kho đang giảm trong năm 2015 với mức độ từ 5-10%, tổng giá trị tồn kho chỉ còn 50% tổng giá trị lúc đầu; (iv) Việc giải ngân gói 30 nghìn tỷ tăng khá cao từ đầu năm đến cuối năm, mức cam kết giải ngân đạt 2/3, mức giải ngân đã thực hiện đạt 1/2 gói tín dụng 30 nghìn tỷ đồng. Nhìn tổng thể, thị trường 2015 đang bắt đầu một sức sống tốt.

Tuy nhiên, một số vấn đề được đổi mới mạnh mẽ trong khung pháp luật về BĐS vào năm 2014 lại vẫn chưa được triển khai hiệu quả trong năm 2015. Ví dụ như chính sách cho người nước ngoài được mua nhà ở và kinh doanh nhà ở tại Việt Nam đã có hiệu lực thi hành nhưng cho đến nay vẫn chưa có giao dịch nào diễn ra (theo báo cáo của tất cả các tỉnh). Hay như chính sách phát triển nhà ở cho thuê, chính sách cải tạo nhà chung cư, chính sách bảo lãnh đối với mua bán "nhà trên giấy" gần như chưa triển khai có hiệu quả trên thực tế. Tức là, khung pháp luật đã có đổi mới khá mạnh nhưng trên thực tế việc triển khai lại yếu.

Năm 2016 vẫn còn phải giải phóng tiếp một nửa kho BĐS tồn đọng, giải ngân tiếp một nửa gói tín dụng ưu đãi 30 nghìn tỷ đồng,

tìm nguồn tài chính dài hạn cho phát triển nhà ở cho thuê, tìm cách phù hợp để cải tạo các chung cư cũ, và hướng dẫn thành công niềm tin cho người nước ngoài tham gia thị trường BĐS Việt Nam.

Giáo sư cho rằng thị trường bất động sản đã ấm lên, vậy bây giờ đã là thời điểm để các cá nhân và các nhà đầu tư bước vào đầu tư BĐS hay chưa? Phân khúc nào sẽ là tâm điểm để lựa chọn?

Chúng ta hoàn toàn có thể lạc quan tin vào thị trường BĐS trong năm 2016. Các nhà đầu tư hãy yên tâm đầu tư vào BĐS. Hiện nay, vốn trong dân vẫn chưa đưa vào thị trường BĐS nhiều nên đồ thị giao dịch vẫn ở hướng nằm ngang, chưa có gia tốc để hướng đi lên.

Điều quan trọng cần lưu ý trong đầu tư lúc này vào thị trường BĐS đã khác với giai đoạn trước kia. Trong giai đoạn trước 2008, ai có tiền bỏ vào thị trường thì nhắm mắt cũng thắng với siêu lợi nhuận. Sở dĩ như vậy vì thị trường BĐS lúc đó phục vụ đầu cơ, đầu tư kinh doanh với đặc thù của giai đoạn chuyển đổi kinh tế từ bao cấp sang thị trường. Thị trường BĐS lúc đó chỉ trong 2 trạng thái, hoặc sốt giá cao hoặc đứng yên chứ không bị xuống giá. Đến nay, câu chuyện đầu tư vào BĐS đã hoàn toàn khác. Theo tôi, từ năm 2015 trở đi sẽ là giai đoạn mới, không còn khả năng đạt siêu lợi nhuận trên toàn thị trường. Việc đầu tư phải có tính chuyên nghiệp cao hơn, cần có sự tính toán kỹ lưỡng. Hiện tượng sốt giá BĐS vẫn có thể xảy ra tại địa điểm này hay



địa điểm khác, vào thời điểm này hay thời điểm khác.

Theo tôi, trong giai đoạn tới giá của các khu đất vàng ở các khu đô thị lớn sẽ không thay đổi nhiều bởi mức giá đó đã quá cao, đã thể hiện hết các yếu tố đặc biệt rồi, không thể tính tới việc kiếm lời chờ tăng giá trong tương lai. Đối với các khu đất vàng chỉ có thể trong tầm ngắm của các nhà đầu tư lớn, họ tính toán lợi nhuận từ phát triển các dự án BĐS lớn.

Đối với các nhà đầu tư nhỏ lẻ, hộ gia đình, cá nhân muốn đầu tư mang tính kinh doanh ở thời điểm này cần phải tìm được những địa điểm có khả năng đô thị hóa cao (dự báo theo quy hoạch hoặc theo phong thủy). Hiện nay, địa điểm này vẫn còn là nông thôn, nhưng trong tương lai gần địa điểm đó có đủ tiềm năng để phát triển thành một trung tâm đô thị quan trọng. Giá đất trong tương lai sẽ tăng khá cao so với giá đất hiện tại, lợi nhuận thu được sẽ khá lớn trên đồng vốn đầu tư. Việc quy hoạch không hợp lý thì sớm hay muộn sẽ phải điều chỉnh theo nhu cầu phát triển thực tế. Quá trình đô thị hóa có thể làm giá đất tăng lên gấp mười lần, hai mươi lần hoặc có khi cả trăm lần.

Vào lúc này, đặt câu hỏi là đầu tư vào phân khúc nào là đã lỗi thời. Phân khúc nào cũng có thể sinh lợi cao, vấn đề quan trọng hơn cần tính đến là địa điểm ở đâu, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ở đây ra sao, môi trường có sạch không và khả năng phát triển, kết nối sẽ như thế nào. Tất cả những điều này phải trông đợi vào thông tin thị

trường, thông tin quản lý, thậm chí cả những câu chuyện về phong thủy, v.v. Các nhà đầu tư phải nắm được tất cả thông tin đó, sau đó là phân tích, tự dự báo về thể phát triển và quyết định đầu tư.



Câu chuyện hội nhập đang là chủ đề chính trên tất cả các diễn đàn hiện nay, vậy theo Giáo sư, các Hiệp định thương mại tự do sẽ ảnh hưởng như thế nào đến thị trường BĐS Việt Nam?

Việc hội nhập sâu rộng với các nước trong khu vực và trên thế giới đang là chủ trương lớn của Nhà nước ta hiện nay. Trên thực tế, chúng ta đã tham gia khá nhiều cộng đồng thương mại tự do song phương cũng như đa phương, trong đó có những cộng đồng lớn như WTO, APEC, TPP, ASEAN, v.v. Điều cần nhấn mạnh là tính chất của các cộng đồng thương mại tự do hiện nay đã khác hoàn toàn so với quan niệm thương mại truyền thống.

Trước hết, các cộng đồng này được thành lập kèm theo các thể chế thương mại quốc tế rất chặt chẽ mà các nước tự nguyện tham gia phải thực hiện đầy đủ. Tiếp theo, khái niệm thương mại không chỉ còn là buôn bán ngoại

thương mà bao gồm rất nhiều yếu tố khác như quyền của người lao động, tổ chức đại diện, kiểm soát môi trường, hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất, v.v. Tất nhiên, chúng ta luôn nói rằng đây là cơ hội lớn cho Việt Nam vì thị trường xuất khẩu được mở rộng. Mặt khác, chúng ta cũng nói về nhiều thách thức rất lớn đang chờ đợi. Trước hết, tính cạnh tranh là bình đẳng và tự do, song trong cộng đồng có nhiều quốc gia phát triển có sức cạnh tranh cao mà nước ta lại chỉ là nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp có sức cạnh tranh còn kém. Thứ hai, trong các thể chế quốc tế chặt chẽ thì các nước tham gia hầu hết phải hy sinh một phần quyền lực quốc gia, nhất là sự can thiệp của hành chính vào thị trường. Cái khó nhất là biến thách thức thành cơ hội cần tới các giải pháp khôn ngoan và phù hợp.

Đối với thị trường BĐS thì các cộng đồng thương mại tự do là điều kiện tốt để phát triển kể cả việc tạo lập BĐS (tăng cung) và phát triển giao dịch BĐS (tăng cầu). Trong các cộng đồng thương mại tự do, người lao động có thể làm việc ở mọi nơi mà mình được tuyển dụng, nhiều người nước ngoài sẽ muốn làm việc tại Việt Nam. Đây là yếu tố làm tăng cầu mạnh về BĐS, phù hợp với chính sách mở cho người nước ngoài tham gia thị trường BĐS nước ta đã được quy định tại Luật Nhà ở 2014. Khả năng xuất khẩu tại chỗ đối với BĐS nước ta là rất cao.

Trên thực tế, Luật Nhà ở mới đã có hiệu lực thi hành nhưng gần như chưa có người nước ngoài nào quyết định mua nhà ở.

Có vẻ như chúng ta đang thực hiện khá chặt vật các chính sách cho người nước ngoài mua và kinh doanh nhà ở tại Việt Nam. Lý do của sự chặt vật này cũng không khó chỉ ra. Thứ nhất, người nước ngoài nói chung vẫn chưa tin hoàn toàn vào các chính sách mở của ta, họ sợ rằng sau vài năm ta lại khép lại thì sao. Thứ hai, việc thực hiện chính sách ở địa phương còn rất phức tạp, thủ tục vẫn còn nhiều trở ngại, người nước ngoài vẫn ngại những khó khăn về thủ tục đăng ký tài sản ở địa phương. Thứ ba, quy định của Luật Nhà ở cũng vẫn còn phức tạp với nhiều giới hạn, phụ thuộc khá nhiều vào quyết định của các cơ quan quản lý.

Tôi cho rằng chính sách đã rất sát với quá trình hội nhập nhưng việc thực thi chính sách cần phải có cách thức khác cho phù hợp. Ví dụ như thị trường phải rất minh bạch về thông tin BĐS, các nhà đầu tư phải chứng minh được cho người nước ngoài mọi lợi ích và độ an toàn khi tham gia vào thị trường BĐS nước ta. Trong quá trình này, các Hiệp hội BĐS đóng vai trò rất quan trọng trong quảng bá chính sách, cung cấp thông tin, tư vấn cho người nước ngoài.

Như vậy, cơ hội và thách thức đối với thị trường BĐS trong năm tới sẽ song hành cùng nhau. Vậy Giáo sư có kỳ vọng và gửi gắm gì về thị trường BĐS năm 2016?

Theo tôi, thị trường BĐS năm 2016 chắc chắn tốt hơn năm 2015 bởi thời gian qua BĐS đang biểu hiện tích cực trong tất cả các mặt hoạt động. Giao dịch

đã tăng, và càng về cuối năm 2015 thì giao dịch ở phân khúc giá trung bình và giá cao ngày càng tăng. Tín dụng BĐS đã tăng mạnh và các hoạt động xây dựng đang phát triển khá mạnh. Chỉ có điều là sức thu hút vốn từ dân vẫn chưa đủ mạnh cho phát triển.

Bên cạnh những biểu hiện tích cực, việc giải tỏa kho BĐS tồn đọng vẫn còn chưa đủ mạnh để giải quyết nợ xấu gắn với BĐS. Năm 2016 có thể xem là năm bắt đầu giai đoạn mới của thị trường bất động sản với lực cạnh tranh cao hơn, đồng thời cần tính chuyên nghiệp hơn về cả quản lý, đầu tư và tiêu dùng. Mặt khác, tính minh bạch thông tin cần bảo đảm thực sự để loại bỏ hết các rủi ro trong thị trường. Hơn nữa, thông tin là một phương tiện duy nhất để dự báo thị trường, một công cụ đắc lực phục vụ cả công tác quản lý, quyết định đầu tư và những người tham gia giao dịch.

Ngoài ra, trong năm tới, hàng hóa BĐS sẽ đa dạng hơn, nguồn vốn đầu tư vào BĐS cũng sẽ đa dạng hơn, nhà đầu tư vào BĐS cũng đa dạng hơn. Cùng với việc hội nhập sâu rộng, thị trường bất động sản sẽ dễ dàng phát triển khi có sự tham gia của người nước ngoài.

Câu chuyện lớn nhất của Việt Nam hiện nay là tìm nguồn vốn trung hạn và dài hạn cho thị trường BĐS. Vấn đề phát triển nhà ở nói chung rất cần vốn trung hạn và dài hạn, nhất là để phát triển nhà ở cho thuê. Về mặt chính sách, chúng ta đã mở cửa thị trường cho người nước ngoài tham gia trực tiếp, thì cần mở tiếp chính sách cho phép thế chấp bằng BĐS ở Việt Nam tại

các ngân hàng nước ngoài. Sự thực, đây là hai chính sách tương đương mang tính đối ngẫu. Rất tiếc là chính sách thứ hai vẫn chưa được chấp nhận. Như vậy, khả năng tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn vẫn còn bị hạn chế.

Thị trường BĐS Việt Nam luôn được các chuyên gia nước ngoài đánh giá là thị trường tiềm năng cao. Điều này thể hiện khá rõ khi nhìn vào số liệu đầu tư FDI vào BĐS nước ta. Hiện nay, tỷ lệ đô thị hóa nước ta mới được trên 30%, tới năm 2020 sẽ đạt 45% và khi nước ta trở thành một nước công nghiệp thì đô thị hóa phải đạt mức ít nhất là 60%. Điều này có nghĩa là tiềm năng phát triển thị trường BĐS là cực kỳ lớn.

Điều quan trọng là cần tạo lập được một thị trường mang lại hiệu suất phát triển cao và lợi ích một cách công bằng cho tất cả mọi người tham gia, và loại bỏ được mọi rủi ro khi tham gia thị trường. Giai đoạn thị trường BĐS sơ khai gắn với chuyển đổi cơ chế kinh tế đã lùi xa, không còn khả năng tìm kiếm được siêu lợi nhuận khi bỏ vốn vào thị trường bất kể ở đâu. Trong giai đoạn tới, khả năng tìm kiếm lợi nhuận chỉ có thể có khi chúng ta biết tính toán, biết dự báo, biết cân nhắc và biết quyết định đúng nơi, đúng lúc. Tổng quan hơn, thị trường BĐS đang được tái cấu trúc để trở thành một thị trường bền vững hơn. Triển vọng của năm 2016 là sẽ có những bước phát triển tốt hơn trên cơ sở những thành tựu năm 2015 đã đạt được.

Xin trân trọng cảm ơn Giáo sư!
NGUYỄN LY (thực hiện)

Triển vọng thị trường chứng khoán năm 2016 không dễ đoán định

 TS. NGUYỄN MINH PHONG

Thị trường chứng khoán (TTCK) tăng trưởng khá về tỷ lệ và quy mô vốn hóa

Nhìn tổng thể, năm 2015, TTCK Việt Nam phát triển theo 3 nhịp sóng lớn, với các đỉnh - chỉ số VnIndex đều từ 600 điểm trở lên - rơi vào tháng 3, tháng 7 và tháng 11. Từ đầu năm đến ngày 4/12/2015, VN-Index tăng 8,5%. Đóng cửa phiên ngày 30-12-2015, chỉ số VN-Index chốt ở mức 576,71 điểm, tăng dưới 5% (tức chỉ bằng một nửa tỷ lệ tăng của năm ngoái) và mức vốn hóa toàn thị trường tăng 15% so với cuối năm 2014. Quy mô vốn hóa tương đương khoảng 34% GDP. Nếu tính cả trái phiếu, thì quy mô toàn TTCK hiện lên tới 57% GDP, cao hơn so với Trung Quốc (45%) và Nga (40%). Tổng giá trị huy động trong năm 2015 đạt 283.000 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ 2014 và đóng góp 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trong đó, giá trị phát hành cổ phiếu và cổ phần hóa doanh nghiệp tăng 46%, huy động trái phiếu Chính phủ đạt kế hoạch đề ra.

Chỉ số Hnx-Index ngày 30-12 đạt 78,72 điểm, giảm khoảng 3% so với cuối năm 2014. Tính chung 11 tháng năm 2015, có 372 doanh nghiệp niêm yết trên HNX với tổng giá trị niêm yết đạt trên 104,5 nghìn tỷ đồng, vốn hóa thị trường đạt trên 151,4

nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2014. Hết tháng 11/2015, Sở Chứng khoán Hà Nội đã huy động được trên 186 nghìn tỷ đồng trái phiếu, bằng 89% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, huy động cho Kho bạc Nhà nước đạt trên 136 nghìn tỷ đồng. Công tác đấu thầu được sở thực hiện nghiêm túc, chuyên nghiệp; hệ thống đấu thầu không ngừng được cải tiến, hiện đại hóa theo chuẩn mực quốc tế, vận hành thông suốt, ổn định. Trên thị trường thứ cấp, giá trị niêm yết đạt trên 707 nghìn tỷ đồng, đạt 26,3% so với GDP thực tế (tương đương 17,9% GDP danh nghĩa năm 2014), tăng 2,31% so với năm 2014. Thanh khoản trên thị trường tăng 3% so với năm 2014, bình quân đạt trên 3,7 nghìn tỷ đồng/phiên. Trên thị trường cổ phiếu niêm yết, trong năm, sở đã chấp thuận niêm yết mới 25 doanh nghiệp với giá trị niêm yết đạt trên 6,2 nghìn tỷ đồng; niêm yết bổ sung cho 106 doanh nghiệp với giá trị trên 9,4 nghìn tỷ đồng.

Thị trường UPCoM đã có sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô và chất lượng. Tính đến cuối tháng 11/2015 có 242 doanh nghiệp trên thị trường UPCoM với giá trị đăng ký giao dịch hơn 47 nghìn tỷ đồng, vốn hóa thị trường đạt trên 54 nghìn tỷ đồng, gấp 1,4 lần về số lượng và gần

gấp 2 lần về giá trị so với năm 2014. Trong 11 tháng đầu năm, Sở đã chấp thuận và đưa 78 doanh nghiệp lên UPCoM (gấp 1,6 lần so với cả 2 năm 2013, 2014), trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn, có chất lượng rất tốt như CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (vốn điều lệ hơn 1,3 nghìn tỷ đồng), Tổng Công ty Viglacera (hơn 2,6 nghìn tỷ đồng), Tổng CTCP Thiết bị điện (hơn 1,5 nghìn tỷ đồng)... Thị trường UPCoM cũng tạo ra kênh huy động vốn hiệu quả cho doanh nghiệp đăng ký giao dịch với giá trị huy động được gần 1,5 nghìn tỷ đồng thông qua đăng ký giao dịch bổ sung, gấp 4 lần so với năm 2014.

Tính đến 30/11/2015, HNX đã tổ chức 81 đợt đấu giá với giá trị cổ phần bán được đạt hơn 4,8 nghìn tỷ đồng, tăng 22,5% so với cả năm 2014. Trong đó, hơn 77% số phiên đấu giá là đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của DNNN, thu về cho Nhà nước hơn 3,8 nghìn tỷ đồng, trong đó có nhiều Tổng công ty lớn của Nhà nước.

Do tính chất phát sinh và đặc điểm của mình, sự ổn định TTCK vừa là hệ quả, thước đo tổng hợp và chỉ báo quan trọng về sự ổn định chung nền kinh tế vĩ mô, vừa trực tiếp và gián tiếp góp phần hỗ trợ quan trọng trong việc ổn định kinh tế vĩ mô.

Vốn ngoại tăng mạnh nhất từ trước tới nay

Vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trên TTCK Việt theo giá trị danh mục đầu tư hiện đạt trên 15 tỷ USD, tăng 12,5% so với năm trước, mức cao nhất từ trước tới nay. Tính chung cả năm, nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục mua ròng lượng cổ phiếu với giá trị lên tới 3.390 tỷ đồng. Vốn ngoại trên TTCK tăng mạnh cùng chiều với dòng kiều hối cũng đạt quy mô lớn nhất từ trước tới nay và mức tăng dòng vốn FDI cả đăng ký mới và tăng vốn bổ sung tính đến 15-12 đạt 22,76 tỷ USD, tăng 12,5% , FDI thực hiện năm 2015 ước đạt 14,5 tỷ USD, tăng 17,4% so với năm trước...cho thấy Việt Nam với tư cách điểm đến ngày càng hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài.

Cổ phiếu nhóm doanh nghiệp bất động sản, xây dựng trong năm 2015 ngày càng được săn đón cùng với sự gia tăng làn sóng giao dịch thành công và số doanh nghiệp bất động sản mới thành lập trong năm 2015 tăng tới 80% so với năm trước.

Nhiều chính sách mới cho TTCK

Năm 2015, hàng loạt chính sách mới được liên tiếp tung ra, góp phần thúc đẩy và quản lý an toàn hơn sự phát triển của TTCK Việt Nam trong trung và dài hạn. Nổi bật là những quy định liên quan đến trần mức đầu tư chứng khoán. Theo Thông tư 36, NHTM chỉ được phép sử dụng tối đa 60 % vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn. Các NHTM và chi nhánh nước ngoài không được cho vay kinh doanh



cổ phiếu quá 5% vốn điều lệ. Một NHTM chỉ được nắm giữ cổ phiếu không quá của 2 NHTM khác. Riêng về nói room cho đầu tư gián tiếp nước ngoài, lần đầu tiên Nghị định 60 đã cho phép nhà đầu tư ngoại đầu tư không hạn chế vào công ty đại chúng mà không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Kể từ đầu tháng 01/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngừng tính toán chỉ số HNX - Index và thay bằng chỉ số HNX - FF Index. Chỉ số mới của sàn Hà Nội - chỉ số HNX FF Index là chỉ số giá dựa trên giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của tất cả cổ phiếu niêm yết và giao dịch trên HNX có tỷ lệ tự do chuyển nhượng lớn hơn hoặc bằng 5%. Cũng từ đầu năm 2015, HNX chính thức vận hành chỉ số Bond Index và cuối năm 2015 vận hành chỉ số CG. Trong năm 2015, HNX cũng chính thức vận hành giao dịch chứng chỉ

quỹ ETF. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ TF SSIAM HNX 30 ra công chúng.

Sở GDCK Hà Nội (HNX) vừa cho biết, từ ngày 04/01/2016, SGDCK Hà Nội sẽ thay đổi tính toán chỉ số toàn thị trường UPCoM Index theo phương pháp giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng. Đồng thời, ngừng thử nghiệm chỉ số UPCoM FF Index.

UPCoM Index là chỉ số giá dựa trên giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của tất cả các cổ phiếu đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội có tỷ lệ tự do chuyển nhượng lớn hơn hoặc bằng 5%.

Đồng thời, SGDCK Hà Nội sẽ ngừng việc tính toán thử nghiệm và công bố chỉ số UPCoM FF Index. Kể từ ngày 04/01/2016, SGDCK Hà Nội sẽ chỉ tính toán và công bố duy nhất một chỉ số tổng hợp cho thị

trường cổ phiếu đăng ký giao dịch là UPCoM Index.

Đặc biệt, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HoSE) đã chính thức áp dụng quy định việc xác định ngày giao dịch không hưởng quyền kể từ đầu tháng 01/2016. Theo đó, các giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ thực hiện từ ngày 04/01/2016 trở đi thực hiện thanh toán theo Quyết định số 211/QĐ-VSD với chu kỳ T+2 (tức giao dịch sẽ được chốt vào 16.30 ngày thứ hai, thay vì cơ chế T+3 và chốt vào 9g sáng ngày thứ tư như trước đó...) Ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ là ngày giao dịch liền trước ngày đăng ký cuối cùng. Rút ngắn chu kỳ thanh toán được coi là một giải pháp tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên đến thời điểm này mới chỉ có HoSE thông báo thay đổi ngày giao dịch không hưởng quyền. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chưa có thông báo tương tự.

Hiện tại, các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư đã được ban hành. Văn bản hướng dẫn về room sẽ do Bộ Tài chính ban hành có tham khảo ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Như vậy, ít nhất định nghĩa thế nào là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với các công ty niêm yết sẽ rõ ràng.

Triển vọng thị trường 2016 không dễ đoán định

Triển vọng TTCK năm 2016 sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động của các DN niêm yết, cũng như nguồn cung hàng hóa mới trên thị trường; mức lãi

suất NHTM thực tế và cả mức lạm phát kỳ vọng. Sự gia tăng tiềm lực tài chính của các công ty chứng khoán sẽ cung cấp thêm nguồn tiền cho thị trường dưới hình thức ký quỹ. Riêng chứng khoán phái sinh, nếu kịp triển khai năm tới, sẽ là một cú hích kích thích dòng tiền mới vào thị trường.

Ngày 10/12/2015, HoSE đã tổ chức IPO Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV), một doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả với tổng tài sản lớn nhất của ngành giao thông. Thời gian tới, TTCK sẽ đón nhận nhiều hàng hóa khác, như cổ phiếu của Tổng Công ty Sài Gòn (Satra), Tổng Công ty Bến Thành, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (SaigonTourist), Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn... là những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, thị phần tốt, với các thương hiệu rất quen thuộc như bia Heineken, bia Tiger, thuốc lá Caraven, Visan... Việc SCIC thoái vốn khỏi một số tổng công ty, DNNN lớn góp thêm xung lực tích cực tạo được nguồn cung và cơ hội đầu tư mới trên thị trường thứ cấp. Để các đợt IPO DNNN thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài, cần quan tâm đáp ứng được những thông tin và yêu cầu của họ về chính sách mở cửa, tự do hóa dòng tiền, thay đổi quản trị và minh bạch công ty; đặc biệt, theo thông lệ thị trường, những DN hút nhà đầu tư thường phải đạt doanh thu và lợi nhuận hứa hẹn 20%/năm trở lên, trả cổ tức tiền mặt với hiệu suất sinh lời không thấp hơn 5% tính trên mệnh giá...■

Quy mô chi ngân sách lớn

Có thể thấy, chi ngân sách Việt Nam giai đoạn vừa qua vẫn giữ ở mức cao trên 25% và có xu hướng tăng dần tiệm cận 30% vào năm 2015. Theo lý thuyết đường cong Rahn, chi tiêu của Chính phủ một khi đã vượt quá ngưỡng tối ưu của đường cong Rahn sẽ cản trở tăng trưởng kinh tế do nó gây ra sự phân bổ nguồn lực một cách không hiệu quả, tham nhũng thất thoát và chèn ép khu vực tư nhân. Dựa trên những phân tích thực nghiệm, các nhà kinh tế thống nhất với nhau rằng quy mô chi tiêu công tối ưu đối với các nền kinh tế đang phát triển nằm trong khoảng từ 15-20% GDP (Ủy ban Kinh tế Quốc hội, 2013). Trong khi đó, quy mô chi tiêu ngân sách, gồm chi đầu tư và chi thường xuyên, của Việt Nam đang nằm ở phía trên rất xa ngưỡng tối ưu này, phía bên kia đường dốc của đường cong Rahn.

Cấu trúc chi ngân sách đang có chuyển biến xấu: chi đầu tư phát triển không những không tăng mà còn có xu hướng giảm nhẹ, trong khi chi thường xuyên tăng mạnh.

Cấu trúc chi NSNN đang có chuyển biến xấu theo hướng tỷ trọng chi thường xuyên ngày càng tăng chiếm tỷ trọng rất lớn, còn chi đầu tư phát triển lại chiếm tỷ trọng nhỏ hơn rất nhiều với chiều hướng giảm. Tính đến năm 2015 chi đầu tư phát triển chỉ còn chiếm 16.7% tổng chi ngân sách nhờ những nỗ lực cắt giảm chi tiêu công nhằm bình ổn nền kinh tế. Tỷ trọng chi đầu tư trong ngân sách suy giảm mạnh cho thấy một cơ cấu chi thiếu tích cực khi phần lớn các khoản

Tình hình ngân sách nhà nước sẽ thế nào trong thời hội nhập?

 **NGUYỄN VÕ KHÁNH VIỆT**
Viện Kinh tế Việt Nam

Các dự báo đều cho thấy Việt Nam sẽ được hưởng lợi đáng kể từ TPP, Eurasia Group tuyên bố rằng, đến năm 2025, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm 11%, tương đương 36 tỷ USD so với khi không có Hiệp định thương mại này. Bộ Công thương cũng tuyên bố rằng, TPP có thể giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 33,5 tỷ USD và xuất khẩu tăng thêm 68 tỷ USD trong vòng một thập niên. Như vậy, có thể thấy tình hình nền kinh tế rất lạc quan trong bối cảnh Việt Nam tham gia Hiệp định TPP. Thế nhưng liệu tình hình ngân sách trong thời gian tới sẽ ra sao? Bài viết sẽ đi qua một số nét về thực trạng ngân sách Việt Nam thời gian gần đây và đưa ra một số nhận xét về ngân sách giai đoạn tới.

chi ngân sách không phục vụ cho mục tiêu đầu tư hỗ trợ tăng trưởng mà tập trung vào chi thường xuyên. Tỷ trọng chi thường xuyên có xu hướng tăng nhanh, từ mức 44.3% năm 2010 lên 72.2% năm 2015, với đỉnh điểm là 79.4% năm 2014. Điều này phần nào cho thấy sự công kênh và chi tiêu tốn kém của bộ máy công quyền. Tính trung bình trong giai đoạn 2010-2015, chi thường xuyên chiếm 58.4% tổng chi ngân sách, gấp 2.85 lần chi đầu tư phát triển với 20.5%. Nguyên nhân chủ yếu của việc chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi là do trong những năm qua, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế thế giới nên nhu cầu chi

cho đảm bảo an ninh xã hội có xu hướng tăng lên.

Đồng thời, giai đoạn này cũng là giai đoạn Chính phủ đang thực hiện chương trình cải cách tiền lương trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp để phù hợp với tình hình thực tiễn nên chi thường xuyên vẫn luôn giữ tỷ trọng lớn trong chi tiêu hàng năm. Do khoản chi tiêu này chiếm tỷ trọng lớn, nếu tiếp tục tăng lên sẽ là một trong những tác nhân đẩy thâm hụt ngân sách tăng theo.

Tỷ lệ thu cao so với một số nước trong khu vực, tuy nhiên có xu hướng giảm dần

Với quy mô chi tiêu tăng cao, cơ cấu chi không hợp lý đã gây

ra áp lực đối với thu ngân sách. Trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tỷ lệ thu thuế và phí của Việt Nam nằm ở mức cao hơn hẳn, đạt 26.2% năm 2007, trong khi con số này ở các nước trong khu vực khoảng từ dưới 10 đến hơn 16% (cụ thể Cambodia 9.7%, Indonesia 12.4%, Lào 11.6%, Malaysia 14.3%, Philippines 13.5% và Thái Lan 16.1%, số liệu được tổng hợp và tính toán của tác giả). Tỷ lệ này hiện đang có có xu hướng giảm dần, từ 26.2% xuống còn 19.3% vào năm 2015, tuy nhiên vẫn ở mức cao khi so sánh với các nước khác trong khu vực, do huy động từ thuế của các nước này không biến động nhiều, vẫn nằm trong

khoảng 10-16%.

Từ năm 2009, nhằm ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008-2009, Chính phủ chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp, thể hiện qua 2 văn bản là Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 và Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 quy định việc giảm thuế giá trị gia tăng và giảm một số loại phí. Tuy nhiên, các biện pháp này dường như không có tác động rõ ràng đến nền kinh tế nói chung và tỷ lệ thu thuế nói riêng khi con số này chỉ giảm nhẹ 1% vào năm 2009 và sau đó lại tăng cao hơn vào năm 2010. Phải đến giai đoạn 2011-2013, khi hàng loạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thị trường của Chính phủ được đưa ra, trong đó có chính sách thuế, đặc biệt là việc ban hành Chiến lược cải cách hệ thống thuế Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011), tỷ lệ thu thuế mới có sự sụt giảm đáng kể.

Việc suy giảm tỷ lệ thu thuế giai đoạn này còn có 1 nguyên nhân nữa là việc thu ngân sách không đạt kế hoạch đề ra, nhiều tổng công ty, tập đoàn nhà nước kinh doanh thua lỗ, dẫn đến thu từ khu vực này chỉ đạt 91% dự toán năm. Trong khi đó, khu vực FDI với sự tăng trưởng mạnh của xuất khẩu nhưng thu thuế từ xuất khẩu lại còn thấp hơn, chỉ đạt 85% dự toán năm. Nguyên nhân là do các tập đoàn lớn như Samsung đầu tư rất lớn, sản xuất rất nhiều, giúp khu vực xuất khẩu

tăng mạnh nhưng họ cũng được hưởng rất nhiều ưu đãi, trong đó có việc miễn giảm thuế. Bên cạnh đó là vấn đề chuyển giá đã tồn tại từ lâu của các doanh nghiệp FDI, với một số điển hình như Coca Cola, Metro...

Bên cạnh đó, việc thực hiện theo các cam kết theo trong ASEAN, WTO và các Hiệp định thương mại tự do khác khiến số thu ngân sách năm liên quan đến thuế xuất khẩu và nhập khẩu đang có xu hướng giảm. Chẳng hạn, kể từ năm 2015, thuế nhập khẩu dầu mazut và diesel từ các nước ASEAN đã giảm xuống 0% và 5%, nên các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi tăng tỷ trọng nhập khẩu 2 mặt hàng này từ ASEAN và giảm nhập khẩu từ các nước ngoài ASEAN với mức thuế nhập khẩu cao gấp nhiều lần. Việc này cũng góp phần làm giảm thu ngân sách Trung ương.

Xét về lý thuyết, các nhà kinh tế trường phái trọng cung cho rằng, thuế suất thấp sẽ dẫn đến chi tiêu nhiều hơn, từ đó thúc đẩy sản xuất tăng lên. Cắt giảm thuế sẽ tạo động cơ cho các doanh nghiệp sản xuất nhiều hơn, trong khi người tiêu dùng sẽ cảm giác mình có nhiều tiền hơn và chi tiêu nhiều hơn, từ đó dẫn đến tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng cao hơn sẽ dẫn đến thu ngân sách của Chính phủ cũng tăng lên dù cho có cắt giảm mạnh thuế suất.

Chính sách tài khóa của Chính phủ trong vài năm gần đây đã được điều hành chặt chẽ, linh hoạt. Chính sách thu tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tăng cường tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp thông qua

việc giảm bớt nghĩa vụ thuế cho doanh nghiệp và người dân, tạo thêm nguồn lực cho doanh nghiệp tái đầu tư mở rộng sản xuất - kinh doanh. Đồng thời trong 3 năm liên tục đã thực hiện các biện pháp miễn, giảm, giãn thuế để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Cụ thể, đối với thuế thu nhập doanh nghiệp đã giảm mức thuế suất phổ thông từ mức 25% xuống 22% từ ngày 01/01/2014, áp dụng mức thuế suất 20% từ ngày 01/7/2013 đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Đối với thuế thu nhập cá nhân đã nâng mức khởi điểm chịu thuế cho bản thân từ 4 triệu đồng/tháng lên 9 triệu đồng/tháng, nâng mức triết trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ mức 1,6 triệu đồng/tháng lên 3,6 triệu đồng/tháng. Thực hiện miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, miễn thu thủy lợi phí... Có thể thấy, dù còn nhiều hạn chế nhưng hệ thống thuế đã và đang được cải cách theo hướng có lợi cho người dân.

Mất cân đối thu chi NSNN kéo dài, liên tục ở mức trên 5% GDP hằng năm

Trong bối cảnh chính sách thuế được thực thi theo hướng giảm bớt áp lực cho người dân và doanh nghiệp, áp lực chi vẫn tăng hàng năm, việc mất cân đối thu chi là điều tất yếu. Từ năm 2013 đến nay, Chính phủ không cân đối đủ nguồn để trả lãi và gốc các khoản nợ tới hạn và phải vay một số khoản mới để chi trả một phần nợ cũ, giá trị năm sau cao hơn năm trước. Năm 2013, lần đầu tiên chúng ta phải vay để đảo nợ 40 nghìn tỷ

đồng, năm 2014 là 77 nghìn tỷ, năm 2015 là khoảng 125 nghìn tỷ đồng.

Việc thâm hụt ngân sách và phải đi vay nợ tiếp tục dẫn đến một vấn đề: nợ công tăng cao. Nợ công Việt Nam tính đến cuối năm 2015 đã đạt mức 94.4 tỷ USD, bình quân 1034 USD/người, tăng 9.4% so với năm 2014. Theo đánh giá của The Economist, nợ công Việt Nam vẫn ở mức trung bình. Sự gia tăng nhanh chóng của nợ công Việt Nam đa phần là do sự thay đổi cơ cấu nợ, nhu cầu tài trợ ngân sách tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng huy động vốn vay ưu đãi từ bên ngoài. Chính phủ chủ yếu dựa vào nợ trong nước để đáp ứng nhu cầu huy động vốn, nhất là dựa vào việc phát hành trái phiếu Chính phủ.

Về tình hình thu chi ngân sách năm 2016

Ngày 26 tháng 12 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó từ ngày 01/01/2016, những trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 22% sẽ chính thức được áp dụng thuế suất 20%, tương tự thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20% đối với quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô giảm xuống còn 17%. Như vậy tiếp theo các chính sách miễn, giảm, giãn, hoãn tiền thuế cho người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn vừa qua, đây tiếp tục là một bước hỗ trợ cho doanh nghiệp của Chính phủ, trong bối cảnh các doanh nghiệp trong nước vẫn

còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nếu không có biện pháp thích hợp giải quyết áp lực thu ngân sách bù đắp thì tình trạng nợ công tăng mạnh là nguy cơ hiển hiện. Vấn đề quản lý chặt chẽ chi thường xuyên cũng đã được chú trọng. Việc rà soát lại dự toán chi thường xuyên (các khoản chi, định mức chi thường xuyên) cũng sẽ được tiến hành cùng với việc thực hiện quy định về xây dựng định mức và quản lý chi tiêu mua sắm máy móc thiết bị, tài sản công vừa được Chính phủ ban hành (Quyết định 58/2015/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016). Điều này sẽ giúp cơ cấu chi ngân sách thay đổi theo hướng tích cực hơn.

Với việc ký kết Hiệp định TPP, các hàng rào thuế quan gần như được cắt bỏ toàn bộ. Giảm thuế nhập khẩu sẽ dẫn tới giảm thu ngân sách, tuy vậy, việc giảm thu sẽ diễn ra từ từ bởi Việt Nam sẽ giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình. Quy mô thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu vẫn duy trì ổn định trong thời gian ngắn hạn, nhưng áp lực giảm thu sẽ đến vào năm 2018, khi Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) có hiệu lực. Tuy nhiên, khi Việt Nam giảm thuế nhập khẩu, hàng nhập từ Mỹ và các nước TPP có khả năng tăng lên và số thu từ thuế giá trị gia tăng (loại thuế không phải xóa bỏ trong các FTA), vì vậy cũng tăng lên. Thậm chí không loại trừ khả năng không những đủ bù đắp cho thuế nhập

khẩu bị giảm mà còn tăng thu cho NSNN. Hiệu ứng này đã được kiểm định trên thực tế. Cụ thể, sau khi gia nhập WTO, dù giảm thuế nhập khẩu nhưng tổng thu từ hàng hóa nhập khẩu vẫn tăng đều qua các năm. Hơn nữa, tuy thuế nhập khẩu các mặt hàng giảm, nhưng các loại thuế như giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, môi trường... sẽ được điều chỉnh tăng trong giới hạn cho phép. Điều này không chỉ bù đắp cho phần hụt thu từ giảm thuế nhập khẩu, mà còn góp phần tăng thu cho ngân sách theo hướng bền vững hơn. Ngoài tác động về thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu thì việc giảm thuế trong TPP còn tác động tới thu nội địa từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với các ngành sản xuất xuất khẩu, đây sẽ là cơ hội để tận dụng được nguồn nguyên liệu nhập khẩu rẻ hơn với chất lượng tốt hơn để xuất khẩu, thay thế cho các đối tác truyền thống trước đây. Việc tăng xuất khẩu của các ngành và doanh nghiệp này sẽ góp phần tăng thu cho NSNN. Mặt khác, đối với các doanh nghiệp sản xuất khác thì việc mở rộng thị trường với các nước phát triển với một số mặt hàng có lợi thế cạnh tranh từ các quốc gia này sẽ tăng thêm khó khăn cho doanh nghiệp, chẳng hạn như Mỹ có nền nông nghiệp mạnh, Nhật Bản có ô tô, máy móc công nghệ, Canada, Úc cũng mạnh về một số sản phẩm nông nghiệp. Những doanh nghiệp yếu hoặc không đủ sức cạnh tranh thì sẽ phải thu hẹp quy mô hoặc phá sản, ngân sách sẽ có thể bị giảm nguồn thu từ các doanh nghiệp này.■

KIỂM TOÁN VIỆT NAM BƯỚC VÀO HỘI NHẬP

LTS: Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức thành lập từ ngày 31/12/2015. Điều này cũng đồng nghĩa với việc 8 lĩnh vực ngành nghề sẽ được phép tự do di chuyển giữa các quốc gia thành viên, trong đó có ngành nghề kế toán, kiểm toán. Để hiểu rõ hơn về kế toán, kiểm toán trong thời kỳ hội nhập, phóng viên Đặc san Báo Kiểm toán đã gặp gỡ và trao đổi với các lãnh đạo, chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực này để thông tin đến bạn đọc.

Lao động kế toán và kiểm toán trong AEC: Công nhận chứng chỉ nghề nghiệp không có nghĩa là di chuyển tự do



LƯƠNG HOÀNG THÁI

Vụ trưởng Vụ Chính sách Thương mại đa biên, Bộ Công thương
Phó Trưởng Đoàn đàm phán TPP và các FTAs

Thưa ông, với tư cách là Phó Trưởng Đoàn đàm phán TPP và các FTAs của Việt Nam, ông có thể chia sẻ khái quát những dấu mốc ấn tượng về tiến trình hội nhập của nước ta trong năm 2015 vừa qua?

Giai đoạn hội nhập trước đây, chúng ta tham gia các diễn đàn quốc tế như ASEAN, WTO... với tư cách là nước đến sau nên thường phải chấp nhận hệ thống tiêu chuẩn, quy tắc, quy định đã được các nước khác hình thành và

công nhận trước đó. Khả năng để chúng ta thay đổi những nguyên tắc đó là bằng 0. Nay, chúng ta đã chuyển sang giai đoạn hội nhập sâu rộng hơn, tích cực và chủ động hơn trong tiến trình này. Cụ thể là chúng ta chủ động trong việc lựa chọn đối tác để hình thành quan hệ về thương mại.

Năm 2015 là năm đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Chúng ta chủ động đàm phán và kết thúc thành

công một số hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương quan trọng như: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), trong đó Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada là những đối tác rất quan trọng; Hiệp định thương mại tự do với EU, với Liên minh Kinh tế Á - Âu, với Hàn Quốc... Cùng với đó, chúng ta đã chính thức gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Cho đến nay, cam kết của Việt Nam trong ASEAN là dỡ bỏ

hàng rào thuế quan trên 93%, tức là đại bộ phận dòng thuế đã được đưa về 0%. Một số mặt hàng còn lại, chúng ta cũng đã có lộ trình trong vài năm tới, chẳng hạn: ô tô là năm 2018, một số mặt hàng nông sản nhập khẩu cũng bỏ hạn ngạch và đưa thuế về 0% đến 5% trước năm 2018, một số mặt hàng nhạy cảm hơn như xăng dầu thì lộ trình dài hơn... Cam kết hiện nay trong ASEAN là cam kết xa nhất mà chúng ta đã áp dụng trong việc mở cửa thị trường về hàng hóa.

Với một hiệp định thương mại tự do người ta thường đánh giá ở những khía cạnh nào, thưa ông?

Đối với một Hiệp định thương mại tự do, người ta thường đánh giá ở 2 khía cạnh:

Khía cạnh thứ nhất, việc các nước mở cửa thị trường dành cho nhau như thế nào. Đây là nội dung quan trọng nhất bởi việc các quốc gia hy vọng dành cho nhau ưu đãi về thị trường cũng là mong muốn hình thành nên chuỗi cung ứng mới trong khu vực. Hiện nay, cách làm của mỗi nước có thể khác nhau nhưng chuỗi cung ứng chưa có sự đan xen và kết nối mạnh mẽ với nhau. Bởi vậy, thông qua cơ hội giảm thuế và mở cửa thị trường, các nước dành ưu đãi cho nhau với hy vọng hình thành nên những chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, chuỗi hợp tác kinh tế mới trong khu vực.

Khía cạnh thứ hai, ngoài nội dung mở cửa thị trường, thì một phần quan trọng nữa là sự cần thiết phải thay đổi thể chế ở mỗi nước nhằm hỗ trợ cho thị trường phát triển.

Vậy, ông đánh giá như thế nào về cơ hội thị trường của Việt Nam khi chúng ta chính thức hội nhập TPP, AEC cũng như các FTAs khác?

Khi hội nhập, chúng ta có được thị trường mang tính ổn định, lâu dài. Đặc biệt, trong bối cảnh những nước cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam chưa có quan hệ tự do với những thị trường lớn nhất như EU, Hoa Kỳ thì khi những hiệp định này thực thi, chúng ta có lợi thế cạnh tranh đáng kể đối với nhiều mặt hàng.

Hiện nay, hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Hoa Kỳ và EU. GDP của EU ngang với Hoa Kỳ, chiếm 24% GDP toàn cầu. Bởi vậy, việc chúng ta có thị trường này nằm trong chiến lược rất quan trọng. Đặc biệt, tiêu chuẩn mà EU đặt ra trong thị trường thương mại tự do gần tương đương với những tiêu chuẩn trong TPP. Vì vậy, tiêu chuẩn mà chúng ta đàm phán với EU cũng tương tự như với Hoa Kỳ. Tất nhiên, cũng có một số nội dung khác, chẳng hạn như mua sắm công, cam kết về chỉ dẫn địa lý... Đặc biệt, nếu hai thị trường này cộng lại thì nó tạo ra quy mô thị trường đủ lớn để chúng ta có thể phát triển một số ngành mà trước nay chưa có cơ hội để cạnh tranh với các nước khác trong khu vực, chẳng hạn như dệt may và da giày. Đây là những mặt hàng chúng ta đang xuất khẩu rất lớn, nhưng rào cản mà các nước “đánh” vào ngành hàng này cũng rất lớn. Với thị trường Hoa Kỳ, năm 2014, chúng ta phải đóng 1,17 tỷ USD tiền thuế đối với hàng dệt may, trên 300 triệu USD đối với hàng da giày. Bởi vậy, nếu thuế được

đưa về 0%, chúng ta tiết kiệm được phần thuế đó (hiện tiền thuế này lớn hơn tất cả các nước khác tham gia TPP đang phải đóng khi vào thị trường Hoa Kỳ, trong khi kim ngạch xuất khẩu của nước ta nhỏ hơn nhiều so với các nước khác). Chính vì vậy, nhiều người đánh giá, nếu bỏ những rào cản này thì cơ hội của chúng ta rất lớn. Đặc biệt, cơ hội đó không chỉ từ ngành hàng chúng ta hiện nay đang xuất khẩu, mà hy vọng nhiều ngành hàng mới xuất hiện. Chẳng hạn ở Mexico, trước khi có Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA), Mexico là nước không có ngành công nghiệp ô tô nhưng sau khi NAFTA có hiệu lực, thì họ nhận được đầu tư nước ngoài về ngành này. Hiện nay, Mexico là nhà sản xuất ô tô lớn thứ 4 thế giới. Rõ ràng, sau khi nhiều hiệp định đi vào thực hiện, một số ngành mới có thể phát sinh, từ đó chúng ta có thể tận dụng được cơ hội mạnh hơn. Kinh nghiệm ở Việt Nam trước đây cũng cho thấy, chẳng hạn, sau khi ký Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ, Chính phủ hoàn toàn bất ngờ trước những kim ngạch xuất khẩu hàng tỷ đô la như cá tra, cá basa, đồ gỗ... Đặc biệt, với những cam kết cải cách rất mạnh trong TPP, trong Hiệp định thương mại tự do với EU, chúng ta hy vọng sẽ có những tác động lâu dài về cải cách thể chế để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn.

Tất nhiên, với những Hiệp định này, không ai cho không ai điều gì mà đều phải đánh đổi. Về cơ bản, chúng ta mở cửa là phải chấp nhận cạnh tranh với các nước, trong đó có những nước có

khả năng cạnh tranh rất cao, nên chắc chắn thách thức rất lớn. Chúng tôi làm về hội nhập nhiều lúc cũng thấy lạ, nhiều cái rất khó giải thích. Chẳng hạn, mặt hàng sữa trước đây được bảo hộ, nhưng khi chúng ta ký hiệp định với những đối tác rất mạnh như Australia, New Zealand... không hiểu sao ngành sữa lại phát triển. Chúng ta nghĩ, khi mở cửa thì cạnh tranh cao hơn, các ngành hàng sẽ khó phát triển. Tuy nhiên, kết quả thì ngược lại. Có những cái rất nghịch lý, nhưng qua đó dễ thấy rằng, khi dung lượng thị trường lớn đến mức nhất định thì người ta có thể đầu tư. Có thể thị trường của Việt Nam hiện nay còn nhỏ và manh mún, nhưng nếu chúng ta quyết tâm cải cách thì có thể vượt qua được.

Còn thị trường lao động sẽ có những thay đổi như thế nào khi AEC đã chính thức “mở cửa”, thưa ông?

Khi nói đến AEC, người ta nói đến sự dịch chuyển tự do của tất cả các nhân tố sản xuất, trong đó có lực lượng lao động. Tuy nhiên, nguồn nhân lực bao giờ cũng là lĩnh vực nhạy cảm nhất bởi việc dịch chuyển lao động giữa các nước thường rất khó khăn và phức tạp, từ chuyện xin visa đến chứng nhận hành nghề...

Hội nhập về lao động giữa các quốc gia hiện nay mới chỉ dừng lại ở khâu giữ nguyên tất cả hệ thống cấp giấy phép lao động, visa của các nước và trước mắt sẽ tập trung di chuyển lao động có chuyên môn cao trong nội bộ doanh nghiệp hoặc trong các lĩnh vực đặc biệt. Ví dụ, một công ty kiểm toán Việt Nam có thể đưa

nhân viên của mình sang Malaysia làm việc. Đây là điều đã được thực hiện và khâu đàm phán xin các thủ tục, giấy phép lao động sẽ thuận lợi hơn nhiều so với các hình thức di chuyển lao động khác. Đặc biệt, AEC đã công nhận một số loại bằng cấp trong khu vực, việc này đồng nghĩa với lao động trong khu vực khi di chuyển không phải thi để lấy lại các chứng chỉ đã được cấp trước đó.

Còn đối với việc di chuyển lao động giữa các nước theo hình thức đơn lẻ, cụ thể như cá nhân muốn tự do sang nước khác làm việc là điều không thể bởi luật của các nước hiện nay không cho phép và tất cả các cam kết Việt Nam đã tham gia chưa đạt đến mức di chuyển lao động tự do như trong khối EU. Ngay cả khi AEC đã công nhận các chứng chỉ hành nghề thì việc di chuyển lao động vẫn chỉ ở mức rất hạn chế.

Ông vừa nhắc tới lĩnh vực kế toán và kiểm toán, xin ông có những chia sẻ cụ thể hơn về cam kết mở cửa thị trường trong lĩnh vực này?

Về cơ bản, chúng ta đã thực hiện cam kết mở cửa thị trường cho các nước từ khi Việt Nam gia nhập WTO. Cho nên, cam kết trong EU, trong TPP về cơ bản không có tác động nhiều. Nhưng, có một điểm mà chúng ta cần lưu ý: Khi AEC ra đời, mọi người hay liên tưởng đến Cộng đồng Kinh tế châu Âu, có nghĩa lao động được tự do dịch chuyển. Trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán, khi thấy có thỏa thuận về công nhận bằng cấp, mọi người nghĩ lao động có thể di chuyển tự do giữa các nước ASEAN. Đây là cách hiểu chưa

hoàn toàn chuẩn xác.

Ở EU, ví dụ một người Ba Lan làm trong bất kỳ lĩnh vực nào có thể sang bất kỳ nước EU nào khác như Anh, Đức, Pháp... để làm việc. Đó là thị trường lao động được mở cửa tự do giữa các nước. Còn với AEC, mới chỉ ở mức đầu tiên là công nhận bằng cấp giữa các nước ASEAN. Bằng cấp này không có nghĩa là được cấp thẻ xanh để đi lao động. Ví dụ, một lao động kế toán Việt Nam mong muốn sang Singapore làm việc, thì Luật nước sở tại có quyền cấm. Nhưng, nếu người lao động đã xin được thẻ xanh để làm ở đó, thì có thể một số bằng cấp sẽ được công nhận thông qua thỏa thuận về công nhận bằng cấp. Thỏa thuận này hiện nay dù các nước đã ký kết nhưng chưa phê chuẩn xong, tức là chưa chính thức có hiệu lực. Kể cả khi có hiệu lực thì nó cũng chỉ có giá trị công nhận đối với bằng cấp đó. Chúng ta đều biết, trong những ngành chuyên môn như kế toán, kiểm toán, luật... có rất nhiều chứng chỉ đặc biệt để hành nghề và những chứng chỉ đó là đặc thù riêng cho từng nước. Các nước đều có những yêu cầu phải thi các chứng chỉ này mới được phép hành nghề. Thậm chí, một số chứng chỉ đó phải thi bằng tiếng địa phương. Bởi vậy, mặc dù AEC tạo ra “sân chơi” thông thoáng hơn cho lao động kế toán và kiểm toán, nhưng nó vẫn mới chỉ là những bước khởi đầu chứ chưa phải di chuyển tự do.

Trân trọng cảm ơn những chia sẻ của ông!■

HỒNG NHUNG-BẮC SƠN
(thực hiện)

Hội nhập kế toán, kiểm toán với ASEAN và cộng đồng châu Âu: Cơ hội nhiều hơn thách thức

Phỏng vấn **PGS.TS Đặng Thái Hùng**,
Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và Kiểm toán - Bộ Tài chính

Thưa ông, là một người chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động kế toán, kiểm toán, ông có quan điểm như thế nào về xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực này?

Việt Nam đã có sự chuẩn bị khá dài cho hội nhập như các vấn đề hành lang pháp lý, chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán và tổ chức nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ kế toán, kiểm toán... Quan điểm hội nhập của chúng ta là hòa nhập chứ không hòa tan. Điều này cũng phù hợp với nhiều nước, đặc biệt là các nước ASEAN, bởi mỗi nước đều có luật pháp, quy định cũng như những rào cản riêng của mình; vừa kích thích hội nhập vừa điều chỉnh hội nhập theo từng bước.

Hội nhập là trên cơ sở nền tảng của những thỏa thuận chung theo khối, chẳng hạn Việt Nam với Cộng đồng ASEAN, với châu Âu và sau này là các khối khác. Chúng ta đã là thành viên của khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương và thế giới.

Tôi cho rằng, nhìn nhận được những cơ hội và thách thức khi hội nhập, chúng ta sẽ đánh giá được quan điểm hội nhập của mình. Vấn đề hết sức quan trọng cho hội nhập là hệ thống pháp lý và chuẩn mực. Chúng ta đã hội

nhập về hành lang pháp lý khá lâu. Trong 30 năm đổi mới thì đã có 20 năm đổi mới hệ thống kế toán, kiểm toán Việt Nam, trong đó hệ thống pháp lý được xây dựng, thiết kế và hoàn thiện trên quan điểm phù hợp với thông lệ quốc tế. Từ năm 1994, chúng ta đã thực hiện cải cách hệ thống kế toán doanh nghiệp. Lúc đó, chúng ta đã vận dụng các thông lệ quốc tế để đưa vào hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp thí điểm một năm và thực hiện đại trà từ năm 1995. Sau đó, chúng ta nghiên cứu chuẩn mực kế toán quốc tế do Dự án của EU tài trợ. Dự án này đã mang một luồng ánh sáng, một thông lệ quốc tế vào Việt Nam. Chúng ta có thể tự hào vì sự hòa nhập về quy định của luật pháp và chuẩn mực kế toán đã vượt tầm khu vực và châu lục. Từ năm 1996, chúng ta đã có quan điểm vận dụng chuẩn mực kiểm toán quốc tế do IFAC công bố, ban hành. Quan điểm này cũng đã đưa vào Điều 8 của Luật Kế toán. Rõ ràng, bước đi của chúng ta đã có từ đó, không phải đến bây giờ mới nói tới hội nhập. Đến nay, có thể khẳng định, chúng ta đi đúng đường, nhưng đích thì đang vươn tới. Chiến lược đến năm 2020, tầm nhìn 2030 là hướng kế toán, kiểm toán theo kinh tế thị trường và hội nhập.

Ông vừa nói đến việc nhìn nhận những cơ hội và thách thức. Vậy, biểu hiện cụ thể của những cơ hội và thách thức này là như thế nào, thưa ông?

Hội nhập về kế toán, kiểm toán với ASEAN và Cộng đồng châu Âu có nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức và khó khăn. Chúng tôi đánh giá những cơ hội và thuận lợi trên cơ sở Việt Nam đã có một sự hội nhập cách đây 20 – 25 năm, khi chúng ta bắt đầu tiếp thu những thông lệ của quốc tế, không chỉ là hội nhập khu vực về hệ thống pháp lý. Nói về hội nhập trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tôi cho rằng cơ hội, thuận lợi là nhiều hơn.

Thứ nhất, chúng ta đã có thời gian hội nhập khá dài, và đến bây giờ đã đạt được thành tựu trên nhiều mặt: hệ thống pháp lý, chuẩn mực, tổ chức thị trường, phát triển các doanh nghiệp, dịch vụ. Các tổ chức nghề nghiệp ra đời, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực dịch vụ này. Nhiều tổ chức nghề nghiệp quốc tế cũng đã vào Việt Nam, ủng hộ và tài trợ cho Việt Nam để thực hiện các công việc phát triển nghề nghiệp.

Thứ hai, hệ thống pháp luật đã hoàn thiện từng bước và hòa nhập thông lệ quốc tế. Hiện nay,

chúng ta đưa ra hai hệ thống chuẩn mực, một cho khu vực kinh doanh và một cho hệ thống chuẩn mực kiểm toán độc lập. Đây là phạm vi của Bộ Tài chính chứ chưa nói tới Kiểm toán Nhà nước. Chúng ta còn hệ thống chuẩn mực kế toán công, mà theo nhu cầu sửa đổi của Luật Kế toán lần này, đây cũng là vấn đề cấp bách. Đến bây giờ phải khẳng định, chúng ta đã đưa vào và áp theo chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế do IFAC ban hành.

Thứ ba, hệ thống doanh nghiệp dịch vụ về kế toán, kiểm toán đã hình thành, phát triển; đặc biệt, các doanh nghiệp dịch vụ, kế toán kiểm toán lớn nhất trên thế giới đã vào Việt Nam, trong đó, hơn 20 doanh nghiệp có các công ty kiểm toán trên thế giới đã bảo trợ cho các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nước. Chẳng hạn, Big 4 vào Việt Nam không chỉ làm dịch vụ kiểm toán, kế toán và các dịch vụ khác mà còn truyền bá, làm nền tảng và chỗ dựa, giúp Việt Nam phát triển nhanh về luật pháp, chuẩn mực, kỹ thuật, cách thức tổ chức, tư duy và bảo mật.

Thứ tư, các tổ chức nghề nghiệp được hình thành, phát triển và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, làm chỗ dựa rất tốt cho thị trường cũng như hệ thống các doanh nghiệp, dịch vụ kinh doanh kiểm toán. Các tổ chức này đã thể hiện sự kết hợp giữa quản lý nhà nước và quản lý của tổ chức nghề nghiệp, tạo điều kiện đầy đủ, quan trọng giữa một bên là pháp lý, chuẩn mực, một bên là tổ chức nghề nghiệp nhằm mục đích hỗ trợ, tạo điều kiện cho thị trường cũng như các doanh nghiệp dịch vụ kế toán,

kiểm toán hoạt động, phát triển.

Thứ năm, các tổ chức nghề nghiệp quốc tế vào Việt Nam rất sớm và hoạt động rất mạnh như ACCA, CPA Úc, ICAEW (Hội Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales), CIMA (Hiệp hội Kế toán quản trị công chứng Anh Quốc)... Hiện tại, họ không chỉ làm những việc trong chức năng của mình là đào tạo các thể hệ kiểm toán viên, kế toán viên chuyên nghiệp và cấp chứng chỉ mang tính quốc tế, mà còn tạo nền tảng rất quan trọng cho Việt Nam. Chúng tôi đánh giá rất cao những hoạt động của họ với những hành động phối hợp, hỗ trợ. Hiện nay, Bộ Tài chính quy định thi chuyển đổi chứng chỉ từ ACCA sang CPA Việt Nam bằng cách thi sát hạch 5 phần chuyên môn với 100 câu trắc nghiệm. Theo Luật Kiểm toán độc lập, trước đây chúng ta thi sát hạch bằng tiếng Anh, nhưng hiện nay thi bằng tiếng Việt.

Thứ sáu, các tổ chức quốc tế lớn đã có sự hỗ trợ, phối hợp, tài trợ và truyền bá các thông lệ quốc tế vào Việt Nam như World Bank, EU, IMF, ADB... Đây là các tổ chức quốc tế mà chúng tôi đánh giá rất cao về sự phối hợp của họ.

Thứ bảy, qua 25 năm, lực lượng chuyên nghiệp của Việt Nam đã lớn mạnh không ngừng. Lực lượng chuyên nghiệp về kế toán, kiểm toán có chứng chỉ là gần 5.000 người, trong đó có khoảng gần 2.000 người làm trong lĩnh vực doanh nghiệp, dịch vụ kế toán, kiểm toán. Năm 2014, chúng tôi đã cấp 400 chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên. Như vậy, một năm chúng ta cũng đã đưa ra được lực

lượng kiểm toán, kế toán đáng kể. Tuy nhiên, con số này còn phải tăng hơn nữa. Hiện nay, kể cả các dịch vụ kế toán, kiểm toán cũng như các doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài khác, lực lượng lãnh đạo, quản lý là người Việt điều hành chiếm phần chủ yếu. Chúng ta có lực lượng hùng hậu đã được quốc tế thừa nhận nên mới bổ nhiệm vào những vị trí đó.

Tuy nhiên, thách thức, khó khăn trong hội nhập kế toán, kiểm toán của Việt Nam vẫn là vấn đề trước mắt:

Một là, cái “nôi”, cái “cây” để dịch vụ kế toán, kiểm toán bám trên đó (tức nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa) vẫn đang trong thời kỳ chuyển đổi và còn có những mâu thuẫn phải gỡ. Đó là vấn đề dịch chuyển và các mối quan hệ của các tế bào kinh tế hiện nay còn vướng mắc. Ví dụ giá xăng dầu là chi phí đầu vào của tất cả các lĩnh vực xã hội thì vẫn chưa vận động theo giá thị trường.

Hai là, thách thức về rào cản. Hiện nay, các thỏa thuận với ASEAN hay với châu Âu vẫn có những rào cản, không chỉ trong lĩnh vực kế toán kiểm toán mà trong các lĩnh vực khác. Đây là điều chúng ta đang điều chỉnh để hội nhập từng bước. Chẳng hạn, doanh nghiệp dịch vụ nước ngoài vào Việt Nam thì thực hiện theo phương thức nào, liên doanh với doanh nghiệp trong nước để thành lập doanh nghiệp mới hay cung cấp dịch vụ qua biên giới, hay di chuyển thể nhân nhưng thể nhân đó không được làm độc lập mà phải phối hợp trong nước và phải có chứng chỉ hành nghề của Việt Nam... Các nước khác

và thỏa thuận ASEAN cũng quy định như vậy.

Ba là, thách thức về thừa nhận chứng chỉ nghề nghiệp. Thực ra, trong thỏa thuận ASEAN, người ta cũng nói vấn đề này. Mỗi nước sẽ thành lập Ủy ban Giám sát quốc gia trên cơ sở chứng chỉ nghề nghiệp của nước mình. Việt Nam đã thành lập Ủy ban này và đặt ở Bộ Tài chính. Hiện nay, những kỳ thi trong khoảng gần 20 năm qua đều do Bộ Tài chính tổ chức. Tuy nhiên, năm vừa qua, Bộ Tài chính có ý định chuyển giao cho tổ chức nghề nghiệp. Sự chuyển giao này cũng đi theo lộ trình.

Bốn là, thách thức về quy mô, chất lượng các nhân viên chuyên nghiệp về kế toán, kiểm toán. Mặc dù chúng ta cũng có sự yên tâm nhất định trong hội nhập, tuy nhiên, hiện nay, chúng ta mới có khoảng 10-15% các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán lớn, còn lại là doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán vừa và nhỏ, trong đó nhỏ khá nhiều.

Năm là, thách thức về ngôn ngữ và một số vấn đề khác...

Ông so sánh như thế nào về lao động kế toán kiểm toán của Việt Nam và các nước tham gia thỏa thuận?

Đó cũng chính là một thách thức khó khăn mà chúng ta phải lưu ý. Nhiều nước trong thỏa thuận là những nước phát triển thị trường từ lâu nên đặt ra nhiều nhu cầu về dịch vụ, từ đó số người làm dịch vụ nhiều hơn số người làm công ăn lương. Còn Việt Nam là chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường đang chuyển đổi. Do đó, nhu cầu về dịch vụ này rõ ràng là

đang tăng dần. Bây giờ, do nhu cầu chưa phải dồi dào nên các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán còn phải cạnh tranh, thậm chí còn hạ thấp giá phí để dành công việc về mình. Có nghĩa là “cây” kinh tế thị trường này phải lớn mạnh nữa, phát triển nữa mới đặt ra nhu cầu.

Trên đây ông có đề cập đến những thách thức từ các rào cản kỹ thuật. Về phía Việt Nam, vấn đề này được triển khai như thế nào, thưa ông?

Trong vấn đề rào cản, chủ yếu có hai câu chuyện. Chuyện thứ nhất, theo thỏa thuận hợp tác, những dịch vụ được làm tự do là những dịch vụ đơn thuần. Còn đối với các dịch vụ ở tầm chuyên nghiệp, ví dụ như ký báo cáo kế toán kiểm toán mà yêu cầu phải đăng ký hành nghề thì không phải ai cũng được làm. Chỉ những người có chứng chỉ của Việt Nam hoặc có chứng chỉ quốc tế mà đã thi qua sát hạch cấp chứng chỉ Việt Nam thì mới được phép. Đó là cái chốt.

Câu chuyện thứ hai, các dịch vụ nước ngoài ở Việt Nam không phải được thành lập một cách tự do mà phải thành lập chi nhánh, phải liên kết với doanh nghiệp trong nước và phải phối hợp với trong nước, không được làm độc lập. Điều này không phải chỉ riêng Việt Nam, nhiều nước cũng có những hàng rào bước đầu để điều chỉnh. Tuy nhiên, dần dần những hàng rào này cũng sẽ được dỡ bỏ hết.

Điều này có nghĩa rằng vấn đề hội nhập kế toán, kiểm toán của chúng ta cũng cần phải đi theo một lộ trình. Ông có thể

chia sẻ đôi điều về lộ trình này nói chung và bước đi trong năm 2016 nói riêng?

Về lộ trình hội nhập kế toán, kiểm toán, chúng ta thực hiện theo một số nội dung và một số bước như sau:

Thứ nhất, đối với những cam kết trong thỏa thuận, chúng ta phải triển khai ngay. Chẳng hạn, Việt Nam đã thành lập Ủy ban Giám sát quốc gia; thực hiện theo thỏa thuận của Cộng đồng Kinh tế ASEAN ngày 31/12/2015; triển khai lập danh sách các CPA của Việt Nam sẽ tham gia để được chấp nhận là ACPA; rà soát lại các quy định về pháp luật, chuẩn mực liên quan đến hội nhập, đặc biệt là vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên nghiệp của Việt Nam...

Thứ hai, chúng ta phải rà soát lại toàn bộ hệ thống pháp lý, kể cả luật pháp. Lần này, Luật Kế toán đã được sửa đổi khá cơ bản. Những vấn đề cho hội nhập nói riêng và cho hoạt động kế toán, kiểm toán ở Việt Nam nói chung đã có nền tảng vững chắc. Tuy nhiên, một vấn đề quan trọng là hệ thống chuẩn mực của chúng ta vẫn phải tiếp tục hoàn thiện và phải nhanh. Trong 47 hệ thống chuẩn mực kiểm toán, có những chuẩn mực mang màu sắc riêng của Việt Nam (kể cả chuẩn mực kiểm toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp). Riêng Chuẩn mực kiểm toán cho quyết toán xây dựng cơ bản, thế giới đang học Việt Nam. Chúng tôi dự định, trước mắt, sẽ tuyên bố áp dụng AFAS cho khối các doanh nghiệp niêm yết, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thì để sau.

(Xem tiếp trang 28)

Việt Nam vẫn còn khoảng cách xa so với các nước trong vấn đề đào tạo kế toán, kiểm toán

Phỏng vấn **PGS.TS Đặng Văn Thanh**
Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam

Năm 2015, dư luận đã nói rất nhiều về những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trước sự hiện diện của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Vậy theo ông, chúng ta cần nhận thức những cơ hội và thách thức này trên những phương diện nào?

Trước hết, AEC được thành lập nhằm tự do thương mại giữa các nước trong khu vực. Riêng khu vực châu Á, mục tiêu các nước đặt ra là tự do thương mại và tiến tới các nước phát triển bình đẳng như nhau, có trình độ ngang nhau. Việt Nam có 90 triệu dân trên tổng số 600 triệu dân của ASEAN, chiếm gần 1/6 dân số nhưng lại bị xếp chung cùng các nước nhóm cuối với Lào, Campuchia, Myanmar. Thậm chí, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chỉ mong đến năm 2020, Việt Nam vượt ra khỏi nhóm này để vươn lên nhóm 6 nước còn lại, kể cả đứng thứ 6 cũng được. Đây là một trong những khó khăn nhất của Việt Nam hiện nay. Một điều quan trọng nữa, việc gia nhập AEC sẽ tạo cơ hội di chuyển tự do các nguồn vốn, đặc biệt là tự do di chuyển hàng hóa. Khi đã hội nhập, tất cả hàng rào thuế quan sẽ dần phải xóa bỏ và rất nhiều hàng hóa thuế suất về 0

ngay lập tức.

Thứ hai, liên quan đến thị trường dịch vụ, AEC cam kết có 8 nhóm dịch vụ không chỉ di chuyển về pháp nhân, cung cấp dịch vụ qua biên giới mà còn được phép di chuyển tự do về thể nhân. Vấn đề đặt ra là phải tự hoàn thiện nguồn nhân lực, bởi thể nhân muốn di chuyển tự do thì phải có chứng chỉ hành nghề đạt tiêu chuẩn, có đủ điều kiện và được đào tạo ở trình độ cao. Việc xuất khẩu hàng vạn lao động phổ thông không phải là lao động dịch chuyển tự do. Lao động chuyên nghiệp thuộc 8 lĩnh vực bao gồm y tế, tin học, sở hữu trí tuệ, kế toán, kiểm toán... đây là những lao động phải được đào tạo chuyên nghiệp. Vấn đề ở đây là các quốc gia sẽ dựng hàng rào kỹ thuật như thế nào để ngăn cản việc tự do dịch chuyển. Việt Nam cũng đã bắt đầu tạo hàng rào khi yêu cầu cá nhân di chuyển tự do phải đăng ký vào một công ty cụ thể và công ty ấy phải thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến hàng rào thứ hai, đó là đảm bảo ngôn ngữ giao dịch chung, cụ thể là tiếng Việt. Nhật Bản đã tạo hàng rào cho mình bằng ngôn ngữ khi yêu cầu lao động tự do ngoài các

chứng chỉ cần thiết phải trải qua một kỳ thi tiếng Nhật.

Thứ ba, vấn đề thừa nhận chứng chỉ hành nghề và phải có hội đồng riêng để đánh giá các chứng chỉ đó. Điều này rất quan trọng bởi loại chứng chỉ nào của Việt Nam đủ tiêu chuẩn để các nước thừa nhận? Với riêng lĩnh vực dịch vụ kế toán, kiểm toán, phải được thừa nhận về chứng chỉ thì các kế toán viên, kiểm toán viên Việt Nam mới được hành nghề ở các nước và ngược lại.

Thứ tư, phải kiểm soát chất lượng hành nghề và hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp, các quốc gia phải thành lập hội đồng thứ ba kiểm soát việc này. Hội đồng không chỉ kiểm soát việc hành nghề trong nước mình mà còn kiểm soát việc hành nghề quốc tế đảm bảo dần dần đi về chuẩn mực chung.

Đó là vấn đề nhận diện những thách thức cho 8 nhóm ngành nghề nói chung, còn cụ thể với ngành kế toán, kiểm toán thì sao, thưa ông?

Đối với riêng ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam, tôi cho rằng có bốn thách thức lớn hiện nay:

Một là, chương trình đào tạo. Kế toán, kiểm toán viên hành nghề Việt Nam hiện nay được

đào tạo bao nhiêu năm, theo chương trình nào, bao nhiêu chứng chỉ, bao nhiêu tín chỉ trước khi thi... là điều không trả lời rõ ràng được. Chúng ta không thể nói với thế giới là chẳng theo chương trình nào, chỉ học xong đại học cho ôn luyện vài tuần rồi thi. Việt Nam vẫn còn khoảng cách rất xa với các nước về vấn đề đào tạo chuyên nghiệp.

Hai là, công nhận chứng chỉ hành nghề. Hiện nay, Việt Nam chưa có văn bản hay quyết định nào công nhận bằng CPA, CA, CFA... mà mới chỉ có công nhận thi chứng chỉ kiểm toán viên cấp Nhà nước. Hiện tại, chúng ta mới có cái gọi là kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ và hầu như kiểm toán và kế toán dùng lẫn nhau.

Ba là, số lượng kế toán - kiểm toán viên chuyên nghiệp. Đây là thách thức rất lớn với Việt Nam. Theo thông tin chính thức của các quốc gia ASEAN, cả khu vực hiện nay có 196.000 kế toán viên và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề. Các quốc gia như Indonexia, Philippine có ít nhất từ 20.000 đến 30.000 lao động chuyên nghiệp có chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực này. Trong khi đó, Việt Nam chỉ có khoảng 5.000 kế toán viên và kiểm toán viên có chứng chỉ, tức là chỉ chiếm khoảng 2% tổng số trong khu vực. Số lượng quá ít như vậy hoàn toàn không tương xứng với 90 triệu dân, chiếm 1/6 dân số của ASEAN.

Bốn là, chất lượng dịch vụ. Đây là vấn đề mà qua rất nhiều năm nước ta vẫn chưa cải thiện được nhiều và khó có thể cạnh tranh với các nước.

Hiện nay, AFA (Liên đoàn

Kiểm toán các nước ASEAN) từ năm 2015 đã tiến hành hai việc lớn:

Thứ nhất, chuẩn bị soạn thảo chuẩn mực kiểm toán ASEAN và dự định đến đầu năm 2016 sẽ tiến hành hình thành khung Chuẩn mực kiểm toán ASEAN. Khung chuẩn mực sau khi hình thành sẽ giao cho các quốc gia soạn thảo. Các quốc gia tiến hành thành lập một hội đồng được gọi là Ủy ban của các nước thành viên ASEAN và AFA sẽ chịu trách nhiệm điều phối. Hiện nay, Văn phòng của AFA đang đặt ở Philippine.

Thứ hai, thống nhất về chương trình đào tạo ASEAN. Đây là chương trình khung để các quốc gia có thể triển khai đồng bộ. Điều vướng mắc nhất hiện nay mà các quốc gia đang gặp phải đó là ngôn ngữ. Với một số nước như Singapore, Indonexia, Philippine thì không vấn đề gì nhưng với các nước như Việt Nam, Lào, Campuchia thì ngôn ngữ lại rất khó khăn.

Sau khi hai việc trên được thực hiện thì việc thứ ba cần làm chính là kiểm tra, đánh giá và thừa nhận chứng chỉ lẫn nhau, trên cơ sở đó Hội đồng Giám sát, Hội đồng các nước ASEAN sẽ đưa ra danh sách những kế toán viên đủ chứng chỉ gọi là ACPA - Chứng chỉ kế toán viên hành nghề của ASEAN. Nếu như cả 10 nước không thừa nhận lẫn nhau được thì họ cho phép thừa nhận mang tính song phương. Như vậy từ năm 2016, các quốc gia có thể thừa nhận song phương lẫn nhau và đến 2018 sẽ công khai danh sách này đồng thời bổ sung hàng năm tạo thành danh mục công khai của các

nước ASEAN nhằm giúp các kế toán - kiểm toán viên có chứng chỉ nắm bắt thông tin và chấp hành các quy chế của AFA cũng như của nghề nghiệp, ví dụ như đạo đức nghề nghiệp, kiểm soát chất lượng...

Để chuẩn bị kịp thời cho việc hội nhập AEC và TPP, một số nước trong khu vực ASEAN đã có sự chuẩn bị rất tốt cho lực lượng lao động của họ, chẳng hạn như Thái Lan và Malaysia đã dạy tiếng Việt cho sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Như vậy, với tình hình hiện tại, lực lượng lao động của Việt Nam có quá tụt hậu hay không, thưa ông?

Thực ra, các nước không chỉ chuẩn bị cho quá trình thành lập AEC mà đã chuẩn bị cho cả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Một số quốc gia khu vực Đông Nam Á đã chuẩn bị rất kỹ về vấn đề phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt ở những nước đông dân, họ bỏ nhiều công sức để đào tạo nguồn nhân lực và coi đây là chiến lược để tăng thu nhập cho quốc dân thông qua việc xuất khẩu lao động. Với riêng lĩnh vực kế toán kiểm toán, như tôi vừa nói, đã có 196.000 kế toán viên và kiểm toán viên có chứng chỉ, và một số nước chuẩn bị lực lượng này mất rất nhiều thời gian. Ngoài các chương trình buộc phải thi liên quan đến nghề kế toán, kiểm toán, các nước còn đào tạo thêm các kỹ năng mềm, kỹ năng ứng xử, văn hóa, ngôn ngữ của khu vực Đông Nam Á cũng như các quốc gia trên thế giới. Đây là việc chúng ta phải học tập kinh nghiệm. Trên thực tế, việc phát triển nguồn nhân

lực đã được nước ta quan tâm nhưng hiện nay phải đẩy mạnh hơn nữa bởi hội nhập càng sâu, càng toàn diện thì vấn đề nguồn nhân lực càng phải được chuẩn bị kỹ lưỡng hơn nữa.

Việt Nam hiện nay mới chỉ có khoảng 2.000-3.000 lao động kế toán, kiểm toán và đang thực sự hành nghề. Số lượng này so với quy mô của nền kinh tế Việt Nam và so với khu vực là quá ít. Tất nhiên, để có thể hội nhập thì phải hành nghề trong nước, sau đó là có thể tham gia hoạt động tại các công ty, các doanh nghiệp Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài. Chúng ta cần hạn chế tối đa việc lao động nước ngoài chiếm lĩnh thị trường trong nước. Để hạn chế việc này, dĩ nhiên chúng ta vẫn phải có những hàng rào kỹ thuật. Với ngành nghề kế toán, Việt Nam cam kết lộ trình từ nay đến 2019 nhưng đến năm 2017 chúng ta mới áp dụng Luật mới, cộng với thời gian để các Chính phủ phê duyệt thì việc chuẩn bị từ bây giờ là rất cần thiết.

Theo ông, để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về kế toán, kiểm toán, vấn đề đầu tiên Việt Nam cần phải điều chỉnh hay sửa đổi là gì?

Tôi cho rằng, vấn đề quan trọng đầu tiên vẫn là chương trình đào tạo. Ngay bản thân nền giáo dục của Việt Nam cũng đang có sự đổi mới rất mạnh mẽ nên việc đổi mới chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán cũng là một vấn đề không đơn giản. Bộ Tài chính đã rất tích cực đổi mới nội dung, cách thức và phương thức thi để cấp chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán. Đây là điều rất đáng quý bởi thi cấp chứng chỉ của các nước là do các tổ chức nghề nghiệp làm còn Nhà nước chỉ xây dựng luật, ban hành quy chế, đưa ra tiêu chuẩn và giám sát việc tổ chức thi. Việt Nam hiện nay đang trong quá trình chuyển giao dần từng chức năng cho các tổ chức nghề nghiệp, đây thực sự là một thách thức lớn. Rất mong sau này chúng ta sẽ nghiên cứu thêm thông lệ các nước để chọn

ra cách thức đào tạo, tổ chức thi cấp chứng chỉ vừa phù hợp với Việt Nam, vừa đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc thông lệ chung của khu vực.

Tóm lại, các nước ASEAN đang có sự chuẩn bị rất kịp thời để đáp ứng được yêu cầu của hội nhập, thậm chí có nước đã chuẩn bị từ 3 năm trước. Việc chuẩn bị về chuẩn mực, nguồn nhân lực không thể một sớm một chiều, có khi phải mất 5 năm, 10 năm mới có được đội ngũ kế toán, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề, đủ năng lực. Chúng ta đã bắt đầu phát triển ngành kế toán, kiểm toán từ năm 1996 và cho đến hiện nay, qua 20 năm, đội ngũ kế toán, kiểm toán viên vẫn còn quá ít. Đây là vấn đề còn rất nhiều việc phải làm bởi chúng ta chỉ đang phát triển lao động phổ thông đi làm thuê trong khi lại nhường sân lĩnh vực dịch vụ, lao động trình độ cao cho các nước khác.

Xin chân thành cảm ơn ông! ■
THUY LÊ (thực hiện)

Hội nhập kế toán, kiểm toán...

(Tiếp theo trang 25)

Hệ thống chuẩn mực AFAS sẽ phải vận hành nhanh để năm 2016-2017 sẽ áp dụng ở Việt Nam. Hệ thống chuẩn mực kế toán công cũng sẽ áp dụng tại Việt Nam trong năm 2016-2017.

Hệ thống Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và Chuẩn mực công là 2 việc rất lớn đặt ra trước mắt, đòi hỏi chúng ta sẽ phải triển khai sớm. Chúng tôi nghĩ rằng, đây là trách nhiệm của Bộ Tài chính, của tổ chức nghề nghiệp nhưng cũng là trách nhiệm chung của những người có chuyên môn này.

Thứ ba, về vấn đề tổ chức thị trường, chúng ta cũng phải rà soát lại các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán theo hướng hoàn thiện hơn để các doanh nghiệp này có công cụ phát triển đầy đủ,

không phải chỉ trong nước mà vươn ra thế giới.

Các bước trên là lộ trình trước mắt của hội nhập năm 2016-2017. Năm 2016 chỉ làm những vấn đề cụ thể của những cam kết buộc mỗi nước phải làm. Ví dụ như phải thành lập Ủy ban Giám sát, thành lập các CPA trong nước có nhu cầu tham gia vào khu vực hay tham gia vào quốc tế. Phải có Ủy ban điều phối xem xét quyết định, sau đó thống nhất các điều khoản để tham gia lẫn nhau. Năm 2016 thực ra mới là một bước đệm đầu tiên cho quá trình này, còn cả quá trình từ nay đến năm 2020 thì thỏa thuận ấy mới đạt được những mục đích mong muốn.

Xin trân trọng cảm ơn ông! ■

HỒNG ANH - NHỊ NGUYỄN (thực hiện)

Tham gia AEC, Việt Nam sẽ có cơ hội để phát triển nghề kế toán, kiểm toán hơn các quốc gia khác



MR. SIMON MATTHEWS

Giám đốc ManpowerGroup Việt Nam, Thái Lan và Trung Đông

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2015, cũng đồng nghĩa với việc lao động trong một số ngành nghề được phép tự do di chuyển giữa các quốc gia thành viên. Điều này sẽ có những tác động như thế nào, thưa ông?

Để tự do di chuyển trong AEC, chẳng hạn với ngành kỹ sư, trước tiên bạn cần phải có chứng chỉ được công nhận (yêu cầu về kỹ thuật). Thứ hai là yêu cầu về ngôn ngữ (chủ yếu là tiếng Anh). Thứ ba là yêu cầu về kỹ năng mềm. Thêm vào đó, sự khác biệt về văn hóa cũng sẽ là một thách thức mà bạn phải tìm cách thích nghi.

Rất nhiều người đang lo ngại vấn đề di chuyển lao động, nhưng tôi nghĩ sẽ không có quá nhiều thay đổi. Nếu xét trên khía cạnh di chuyển lao động giữa các nước với nhau, tôi thấy không có sự khác biệt giữa di chuyển lao động tay nghề cao hay lao động trình độ thấp. Sự khác biệt ở đây nằm ở bằng cấp và các cấp bậc kỹ năng nghề nghiệp của người lao động và họ di chuyển từ quốc gia nào. Chẳng hạn, nếu nhìn vào Thái Lan, chúng ta thấy có hơn 2 triệu nhân công trình độ thấp đến từ Campuchia, Lào, Myanmar.

Vì vậy, số lượng lao động trong nhóm lao động trình độ thấp sẽ nhiều hơn rất nhiều. Trong khi đó, với nhóm lao động trình độ cao, bạn sẽ không thể có được số lượng nhiều như vậy, nhưng bù lại, thị trường lao động nội địa sẽ có thêm công việc cho lao động trình độ thấp. Dĩ nhiên, sự di chuyển lao động trong AEC sẽ không chỉ gói gọn trong ASEAN mà sẽ mở rộng hơn. Ví dụ thị trường lao động khối UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) có khoảng 9 triệu lao động, thì trong đó 7 triệu lao động đến từ nước ngoài (chủ yếu từ Philip-pine và Ấn Độ)...

Hiện có 8 ngành nghề được công nhận tự do di chuyển trong AEC, chiếm 1,5% lực lượng lao động ASEAN. Tuy nhiên, theo tôi được biết thì hiện nay việc dịch chuyển này mới chỉ là một sự bắt đầu, chưa có những thay đổi lớn.

Tôi ví dụ, ở Thái Lan có 39 nghề cấm người nước ngoài làm việc và một số nghề trong đó lại nằm trong 8 nghề mà AEC đang yêu cầu dịch chuyển tự do. Ở Malaysia, khi muốn tuyển một người nước ngoài, thì bạn phải chứng minh trong nước không tìm được người phù hợp với vị trí đó. Ở Singapore, phải quảng cáo

nghề cần tuyển ít nhất 14 ngày trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ trước khi muốn thuê một người không phải dân bản địa. Ở Việt Nam, một bác sỹ nước ngoài muốn vào làm việc thì họ phải thi bằng tiếng Việt... Rõ ràng, đây là những thách thức lớn.

Một năm trước, tôi đi du lịch London. Khi đó, cảnh sát chỉ đường cho tôi lại là một người Ba Lan. Nhưng với AEC, sự di chuyển này không giống EU, điều đó có nghĩa, không phải chỉ cần có tấm hộ chiếu Việt Nam, bạn có thể đến bất cứ đâu trong khối ASEAN để làm việc. Thực tế vẫn thiếu rất nhiều các vấn đề bảo hộ trong khu vực và nên nhớ, tham gia AEC không phải luật bắt buộc mà mang tính khuyến khích. Hiện tại, tôi chưa thấy có sự thay đổi lớn nào và bản thân tôi cũng không chắc chắn khi nào các nước sẵn sàng mở cửa. Điều này tùy thuộc vào quyết định của Chính phủ khi lắng nghe doanh nghiệp cũng như điều kiện dành cho người lao động.

Vậy ông đánh giá như thế nào về xu hướng thị trường lao động Việt Nam khi gia nhập AEC ở cả hai khía cạnh xuất và nhập khẩu lao động?

Người lao động di chuyển vì



mong muốn mức lương cao hơn và phúc lợi tốt hơn. Tôi cho rằng, người lao động Việt Nam sẽ không sang các quốc gia như Lào, Campuchia... mà sẽ muốn tới Malaysia, Singapore, Thái Lan để làm việc. Về điểm này, Việt Nam sẽ là nhóm nước thứ 2 có sự dịch chuyển lao động sang nước ngoài, trong khi các quốc gia khác như Singapore, Thái Lan... sẽ có xu hướng nhập khẩu lao động nhiều hơn. Tôi nghĩ rằng, lao động bán lành nghề (chứ không nằm ở nhóm có kỹ năng cao) sẽ có sự dịch chuyển nhiều nhất. Tuy nhiên, lao động nước ngoài trong khối ASEAN cũng sẽ đến Việt Nam nhiều hơn nếu họ nhận được những điều kiện làm việc thuận lợi.

Thưa ông, nhiều khảo sát mới đây cho thấy mức lương của Việt Nam chưa phải là hấp dẫn đối với nguồn nhân lực có trình độ. Vậy theo ông, khả năng thu hút nguồn nhân lực này đến thị trường Việt Nam liệu có bị ảnh hưởng?

Một cách lý tưởng thì người lao động sẽ muốn có mức lương cao hơn, phúc lợi tốt hơn khi di chuyển sang thị trường nước ngoài làm việc. Chẳng hạn lấy sự khác biệt giữa mức lương ở Việt Nam và Singapore làm ví dụ. Nếu mức lương ở Singapore cao hơn thì người lao động sẽ ở lại Singapore làm việc chứ không di chuyển sang Việt Nam. Ở đây, vấn đề không chỉ nằm ở sự khác biệt mức lương theo trình độ, mà khi di chuyển, người lao động mong muốn mức lương cao hơn so với quốc gia hiện tại.

Trong các khảo sát của chúng tôi, khi người lao động di chuyển, họ mong muốn mức lương cao hơn từ 20-30% so với hiện tại, cộng với các phúc lợi như đi chuyển, nhà ở, bảo hiểm y tế, trường học cho con... Thực tế, chi trả cho lao động nước ngoài có thể vượt quá khả năng chi trả của doanh nghiệp. Vì thế, các doanh nghiệp sẽ chỉ lấy lao động nước ngoài khi họ cần lao động với kỹ năng nhất định mà thị trường hiện tại đang thiếu. Ngoài ra, các cá nhân trong công

ty sẽ phát triển để đáp ứng những kinh nghiệm, kỹ năng cần thiết thay vì phải thuê lao động nước ngoài. Vì vậy trong nhiều trường hợp, lao động nước ngoài chỉ đóng vai trò ngắn hạn. Chẳng hạn ở Thái Lan, lương cho lao động bản địa ngày càng tăng và khoảng cách tiền lương trả cho lao động trong nước và nước ngoài sẽ thu hẹp. Ở Việt Nam, mức lương trả cho người lao động trong nước cũng ngày càng tăng. Vì vậy, khoảng cách lương trả cho người nước ngoài và người Việt Nam sẽ thu hẹp dần.

Theo đánh giá của ông, ngành nghề nào sẽ thu hút được nhiều lao động nước ngoài đến Việt Nam nhất?

Tôi nghĩ, trước tiên đó là nghề kỹ sư. Ở Việt Nam có rất nhiều công trình xây dựng. Vì vậy, sẽ có nhiều nhu cầu tuyển dụng kỹ sư tay nghề cao như kỹ sư công nghệ hay kỹ sư xây dựng... Hơn nữa, Việt Nam sẽ có thể có thêm nhà máy lọc, hóa dầu, cho nên nhu cầu tuyển dụng kỹ sư nước ngoài tay nghề cao sẽ

lớn, nhất là khi ngành này đang thiếu hụt lao động có kỹ năng. Thứ hai là nghề du lịch. Sau đó là bác sĩ, y tá...

Còn với lĩnh vực kế toán/kiểm toán - một trong 8 ngành nghề được tự do dịch chuyển - thời cơ và thách thức đặt ra cho thị trường lao động kế toán/kiểm toán Việt Nam sẽ như thế nào, thưa ông?

Sau khi AEC có hiệu lực, lao động có kỹ năng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính nói chung sẽ có nhiều cơ hội hơn để phát triển nghề nghiệp như: Chuẩn mực kế toán/kiểm toán của mỗi nước sẽ dần sửa đổi theo tiêu chuẩn và quy định toàn cầu hóa, ví dụ như các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRC); nhu cầu chuyển đổi ASEAN thành một khối thống nhất sẽ thúc đẩy các quy định về chuẩn mực kế toán/kiểm toán của mỗi quốc gia phù hợp với cam kết trong khu vực...

Để di chuyển tự do dịch vụ kế toán, kiểm toán, lao động trong lĩnh vực này cần phải tìm hiểu các chuẩn mực chung ASEAN như chứng chỉ ACPA (chứng chỉ ASEAN CPA) và nộp đơn đăng ký hành nghề tại một quốc gia trong khu vực (RFPA). Vì vậy, thời gian tới, lao động có kỹ năng sẽ có thể di chuyển và làm việc tại quốc gia ASEAN khác nếu họ có chứng chỉ yêu cầu, kinh nghiệm làm việc, có sự cạnh tranh và đáp ứng các quy định địa phương tại quốc gia đăng ký hành nghề. Tuy nhiên, cơ hội để phát triển ngành này tại Việt Nam sẽ đáng kể hơn các quốc gia khác, bởi Việt Nam sẽ đón nhận nhiều đầu tư mới, cho

nên nhu cầu việc làm trong lĩnh vực kế toán/kiểm toán tại thị trường nội địa sẽ nhiều hơn. Bởi vậy, tác động của AEC lên tự do luân chuyển lao động trong lĩnh vực kế toán/kiểm toán sẽ có nhưng không quá nhiều. Cơ hội sẽ phụ thuộc vào khả năng cạnh tranh của ứng viên ở thị trường lao động nước ngoài, sự thỏa mãn về tiền lương và các phúc lợi do nhà tuyển dụng nước ngoài đưa ra.

Bên cạnh những thuận lợi, thị trường lao động kế toán/kiểm toán Việt Nam cũng sẽ đối mặt với nhiều thách thức. Chẳng hạn với nghề kiểm toán, khi người lao động ký kết các văn bản, họ cần có chứng chỉ CPA và các bằng cấp được công nhận tại nước sở tại. Ví dụ, một người có thể chịu trách nhiệm và ký kết hợp lệ các chứng từ kiểm toán ở Philippine nhưng không thể chịu trách nhiệm để ký kết được ở Việt Nam. Cùng với đó, chúng ta đang hướng tới chứng chỉ kế toán/kiểm toán được các quốc gia ASEAN công nhận và đủ thẩm quyền ký kết các chứng từ. Ngoài ra, ngôn ngữ cũng là thách thức. Quan trọng hơn, Luật Kế toán/Kiểm toán của từng quốc gia cũng sẽ là rào cản. Chẳng hạn, các quốc gia sẽ có quy định khác nhau về khấu hao tài sản (ví dụ máy tính ở một số nước được khấu hao trong vòng 5 năm nhưng với một số nước thì không như vậy). Bởi thế, khi di chuyển giữa các quốc gia, lao động trong ngành kế toán/kiểm toán phải hiểu các quy định của từng nước để có sự chuẩn bị phù hợp.

Với tư cách một nhà cung cấp dịch vụ nhân sự hàng đầu,

ông có lời khuyên nào dành cho người lao động nói chung và lao động trong lĩnh vực kế toán/kiểm toán nói riêng?

Nhìn chung, khi di chuyển đến một quốc gia khác, người lao động phải đối mặt với sự thay đổi về thời tiết, sự khác biệt về văn hóa, tôn giáo, sự hiểu biết về xã hội nước sở tại... Điều này rất quan trọng, chẳng hạn khi đến Thái Lan, nhà Vua rất được tôn kính. Nếu nói xấu nhà Vua, bạn có thể bị bắt giam hay ở Trung Đông như Ả Rập Saudi, bạn không được uống rượu... Vì vậy, bạn cần phải hiểu rõ sự khác biệt văn hóa. Hơn nữa, bạn thường phải đi một mình bởi không phải lúc nào cũng thuận lợi để đưa cả gia đình đi cùng. Nhưng bù lại, sau thời gian làm việc tại nước ngoài, người lao động sẽ có thêm kinh nghiệm. Khi trở về quê hương, họ sẽ có những kỹ năng khác biệt và nhiều công ty luôn ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực sở hữu kỹ năng và kinh nghiệm từ nước ngoài.

Đối với lĩnh vực kế toán/kiểm toán: Trước hết, về ngôn ngữ, người lao động phải thành thạo tiếng Anh. Thứ hai, họ phải trang bị cho mình những kiến thức về Luật Kế toán/Kiểm toán tại nước sở tại. Thứ ba, tìm hiểu thông tin về điều bạn có thể thực sự làm được. Ví dụ với vai trò cần ký duyệt các chứng từ, bạn sẽ cần xem xét vì bạn phải đặt uy tín và trách nhiệm của mình khi ký...

Trân trọng cảm ơn những chia sẻ của ông. Nhân dịp Năm mới, kính chúc ông luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, vạn sự như ý!■

XUÂN HỒNG (thực hiện)



Tình cảm chân thành đằng sau dãy số dài khô cứng

 **TRƯƠNG XUÂN LỢI - KTNN chuyên ngành V**

vụ. Từ đó, tôi nung nấu trong mình mong muốn được đứng vào hàng ngũ KTV của KTNN, và cơ hội đã tới với tôi khi KTNN tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2010. Đến bây giờ, tôi vẫn luôn hài lòng với quyết định của mình.

Sau khi tham gia nhiều Đoàn kiểm toán, tôi nhận thấy, trở ngại lớn nhất trong công việc là khi các đơn vị được kiểm toán không hợp tác, phối hợp cung cấp tài liệu và giải trình kịp thời tiến độ và yêu cầu. Khi đó, với

vai trò là KTV, tôi sẽ đề xuất phương án với Tổ trưởng Tổ kiểm toán để tìm ra phương pháp tối ưu. Tôi luôn nghĩ, sự phân vân giữa tình và lý luôn là vấn đề khó xử lý nhất. Dù vậy, điều quan trọng đầu tiên vẫn là quy định pháp luật, cơ chế chính sách và thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ, từ đó đưa ra ý kiến phù hợp với thực tế, khách quan.

Tôi luôn nghĩ, mình thực sự là người may mắn bởi có một công việc rất đáng tự hào, có

Xuất phát điểm là kế toán của một công ty xây dựng thuộc Bộ Quốc phòng, trong một lần KTNN về kiểm toán đơn vị, tôi rất ngưỡng mộ những kiểm toán viên chuyên nghiệp và vững chắc về nghiệp

Sự động viên, thăm hỏi kịp thời của lãnh đạo KTNN đã tiếp thêm động lực cho KTV trong những chuyến công tác xa nhà...

 **ĐINH THẾ ANH - Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VII**

Với tôi, trở ngại lớn nhất trong cuộc đời KTV là những chuyến công tác dài ngày xa nhà. Trong những chuyến công tác ấy, có một kỷ niệm mà có lẽ cuộc đời KTV của tôi không thể nào quên. Đó là, trong một đợt kiểm toán tại miền Tây Nam Bộ, tôi bị viêm phế quản, uống thuốc cả tuần nhưng không khỏi. Tôi quyết định đến một phòng khám và được bác sĩ chỉ định tiêm thuốc kháng sinh. Tuy nhiên người bác sĩ đó đã không thử phản ứng. Sau tiêm 5 phút, tôi bị sốc phản vệ và bị phù nề toàn

thân nên được chuyển vào bệnh viện cấp cứu. Khi biết tin, anh em trong Tổ kiểm toán rất lo lắng nên đã báo cáo lãnh đạo KTNN chuyên ngành VII và lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước. Ngay buổi chiều hôm đó, một đồng chí lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước đã có mặt kịp thời để động viên, thăm hỏi bản thân tôi cũng như Tổ kiểm toán. Chính sự xuất hiện bất ngờ và kịp thời đó đã tiếp thêm cho tôi rất nhiều động lực trong những chuyến công tác sau này.

Trong quá trình công tác, KTV thường xuyên phải tiếp xúc



với nhiều đối tượng kiểm toán khác nhau trong các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, xã hội; phải đối

một hậu phương luôn quan tâm, thấu hiểu và có những người bạn quý giá. Người ta thường nói, nghề kiểm toán gắn liền với những con số khô cứng, nhưng với riêng tôi, đôi khi bên cạnh những dãy số dài còn có cả tình bằng hữu, anh em chân thành, quý mến và sẵn sàng chia sẻ những khó khăn. Đầu năm 2015, tôi được phân công kiểm toán tại dự án Đường dây 500 kv Vĩnh Tân - Sông Mây tại Tp. Hồ Chí Minh. Gần 2 tháng xa nhà với rất nhiều khó khăn, nhưng bù lại tôi nhận được tình cảm chân thành từ những người bạn tại đơn vị và ngay cả khi đã quay trở lại Hà Nội, anh em vẫn không quên hỏi thăm nhau, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống. Có lẽ những con số khô cứng kia đã trở thành câu nói cho những tình cảm chân thành dù ở hai đầu Nam-Bắc...■

mặt với rủi ro nghề nghiệp... Bởi vậy, khi giải quyết những vấn đề chuyên môn, tôi luôn tâm niệm phải căn cứ dựa trên các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước để thực thi. Bên cạnh đó, tôi cũng luôn lắng nghe ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo KTNN, các Vụ tham mưu và các kiểm toán viên giàu kinh nghiệm trong quá trình tiếp thu những ý kiến giải trình, phúc đáp của đối tượng được kiểm toán để từ đó đưa ra những kết luận phù hợp.

Tôi rất mong lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng như lãnh đạo KTNN quan tâm hơn nữa tới KTNN nói chung và đời sống vật chất, tinh thần của anh chị em Kiểm toán viên nhà nước nói riêng để chúng tôi yên tâm công tác, cống hiến hết lòng vì một nền tài chính quốc gia minh bạch, bền vững.■

Làm sao để cả tình và lý được trọn vẹn đôi đường?

 **NGUYỄN CHÍ TUYÊN - KTNN khu vực VI**

Tôi đến với nghề kiểm toán bắt đầu từ những câu hỏi: Tại sao những con số lại nhiều ý nghĩa như vậy? Tại sao ta có thể biết đồng tiền đi đâu về đâu?... Có lẽ đó là cái duyên với nghề và cũng là cái duyên của cuộc đời tôi. Là một Kiểm toán viên nhà nước, có lẽ điều trăn trở nhất vẫn là lựa chọn giữa tình và lý. Về lý, Kiểm toán viên phải phát hiện và ngăn chặn các hành vi sai phạm, vừa



phải kiến nghị sửa đổi cơ chế chính sách không đúng; một mặt đề nghị các đơn vị phải tuân thủ quy định của pháp luật đã ban hành, mặt khác cũng phải ghi nhận và phản ánh được những điểm không hợp lý của các quy định đó. Trong trường hợp đơn vị làm sai so với quy định nhưng lại phù hợp với thực tế thì có lẽ giữa tình và lý sẽ rất khó vẹn cả đôi đường. Đối với tôi, giải pháp được lựa chọn là “chính trực, công minh, nghệ tinh, tâm sáng”, xử lý vấn đề trên phương diện lý trước, tình sau. Khách quan chỉ ra cái đúng, cái sai trên tinh thần xây dựng, đồng thời kiến nghị với các cơ quan chức năng có liên quan cùng điều chỉnh văn bản cho phù hợp với thực tiễn.

Nghề kiểm toán gắn liền với những chuyến đi xa, công việc rất quan trọng nhưng gia đình cũng là phần không thể thiếu đối với mỗi người. Tôi luôn cảm thấy biết ơn gia đình vì đã là hậu phương vững chắc giúp tôi luôn an tâm công tác và là động lực để tôi cố gắng phấn đấu hơn nữa, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việt Nam đã bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng và KTNN cũng đã là thành viên của các tổ chức INTOSAI, ASO-SAI và ASEANSAT, việc tự do dịch chuyển lao động trình độ cao cũng tác động không nhỏ đến ngành nghề kiểm toán. Đối với cá nhân, tôi luôn không ngừng nỗ lực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững các chuẩn mực kiểm toán và nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học để sẵn sàng cho những cơ hội và thách thức mới.■

Thị trường sáp nhập các hãng kiểm toán lớn năm 2015

 THANH XUYỀN

Sáp nhập và chuyển nhượng được coi là những động lực giúp thay đổi các chính sách kế toán, kiểm toán suốt những thập kỷ qua. Việc các hãng kiểm toán sáp nhập nhằm tăng tính cạnh tranh, tăng quy mô và chất lượng dịch vụ. Năm 2015 được đánh giá là mùa sáp nhập nở rộ của các hãng kế toán, kiểm toán trên phạm vi toàn cầu.

Mỹ: Wipfli LLP mua lại GHG và ELKO

Ngày 7/01/2015, Wipfli LLP, 1 trong 20 hãng kiểm toán hàng đầu tại Mỹ công bố đã mua lại 2 công ty: Galusha, Higgins & Galusha, PC (GHG), với lịch sử 95 năm hoạt động, có trụ sở tại Montana và Elko & Associates, Ltd. (ELKO), được thành lập năm 1960, có trụ sở tại Pennsylvania. Sau thương vụ sáp nhập này, Wipfli hiện có 1.400 công ty liên kết, 170 đối tác, 31 văn phòng tại Mỹ và nước ngoài. Đây là vụ sáp nhập thứ 4 trong năm 2015, giúp Wipfli mở rộng địa bàn hoạt động, đa dạng hơn các dịch vụ và bổ sung nhiều chuyên gia nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng, phức tạp của khách hàng. Richard Shull, Giám đốc điều hành GHG nhận xét: “Hiện nay, các DN đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức, đòi hỏi các dịch vụ kế toán, kiểm toán không ngừng phát triển. Việc sáp nhập vào Wipfli sẽ giúp GHG cải thiện đáng kể chuyên môn và có nhiều cơ hội hơn trong tương lai”.

Canada: KNV LLP sáp nhập với MNP LLP

Ngày 01/02/2015, KNV Chartered Accountants LLP- hãng kiểm toán lớn thứ 8 tại tỉnh British Columbia (BC) và MNP LLP- hãng kiểm toán quốc gia phát triển nhanh nhất Canada đã chính thức sáp nhập. Quyết định này hy vọng sẽ tạo ra hãng kiểm toán lớn thứ 3 BC, góp phần thúc đẩy thị trường kế toán, kiểm toán và tư vấn của BC ngày càng phát triển với các dịch vụ mở rộng, chuyên nghiệp hơn. Được thành lập vào năm 1973 tại Nam Surrey, KNV đã cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn... suốt 42 năm qua. KNV hiện có 14 đối tác và gần 200 chuyên gia. Jason

Tuffs, Phó Chủ tịch MNP tại BC cho biết: “Đây là vụ sáp nhập lớn nhất của MNP và được đánh giá là đúng thời điểm. Hai công ty chúng tôi muốn kết hợp chuyên môn, hợp tác cùng phát triển”. Dave Mitchell, đại diện KNV cho biết: “MNP với bề dày lịch sử hơn 65 năm, có số lượng văn phòng lớn, chuyên gia hùng hậu và có khả năng thâm nhập vào thị trường quốc tế. Sáp nhập với MNP là một quyết định đúng đắn của KNV”.

Anh: BHP, Clough sáp nhập tạo thành hãng kiểm toán lớn nhất Yorkshire

Ngày 16/4/2015, hãng kiểm toán độc lập lớn nhất Yorkshire, Vương quốc Anh đã hoàn thành thương vụ sáp nhập lớn nhất từ trước đến nay nhằm tăng cường vị thế của mình trong thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán ngày càng cạnh tranh. BHP sáp nhập với Clough & Company tạo ra hãng kiểm toán lớn nhất Yorkshire với 6 văn phòng, hơn 270 nhân viên và doanh thu gần 18 triệu Bảng, giúp BHP trở thành 1 trong 40 công ty kế toán lớn nhất tại Anh. BHP với bề dày hoạt động 140 năm hiện có văn phòng tại các thành phố Sheffield, Leeds, Chesterfield, York và Harrogate. John Warner, đối tác quản lý tại BHP cho biết: “Việc sáp nhập này sẽ giúp công ty tăng cường sức mạnh, củng cố vị trí trên phạm vi hoạt động rộng lớn hơn”.

TGS mở rộng hoạt động ở Malta và Qatar

TGS, 1 trong 20 hãng kiểm toán lớn nhất toàn cầu với doanh thu đạt hơn 230 triệu USD mỗi năm, hiện đang hoạt động với 40 công ty thành viên tại 36 quốc gia. Ngày 8/5/2015, TGS đã bổ sung thêm 2 công ty thành viên ở Malta và Qatar vào mạng lưới của mình.

Fuad Abdul Kareem & Partners, có trụ sở tại thủ đô Doha, là công ty thành viên đầu tiên của TGS tại Qatar. Nouv MT có trụ sở chính tại thị trấn St Julian, Malta. Kể từ khi được thành lập (năm 2012) đến nay, TGS đã liên tục mở rộng phạm vi hoạt động trên toàn cầu thông qua các hình thức sáp nhập và mua lại nhiều công ty nhỏ hơn. Thương vụ sáp nhập gần đây nhất vào tháng 4/2015 là việc mua lại 4Partners Auditores Independentes, công ty thành viên đầu tiên tại Brazil.

Italy: Kreston sáp nhập với RSM

Ngày 12/5/2015, Kreston International, mạng lưới kiểm toán lớn thứ 13 toàn cầu, đã sáp nhập thành viên mới là hãng kiểm toán RSM tại Italy. RSM Italy Audit and Assurance thay đổi thương hiệu thành Kreston GV Italy Audit. Hai công ty con chuyên về mảng thuế và tư vấn cũng đổi tên: Randazzo & Partners thành Kreston GV Italy Consulting và ETA Capital thành Kreston GV Italy Capital. RSM Italy Audit and Assurance có 7 đối tác và các văn phòng ở Rome, Milan, Padua, Empoli và Bari. Giám đốc điều hành Kreston Jon Lisby cho rằng: “Việc sáp nhập sẽ ngày càng tăng cường sức mạnh của mạng lưới trên thị trường châu Âu và toàn cầu, hướng tới mục tiêu cung cấp các dịch vụ đẳng cấp quốc tế cho khách hàng”.

Nam Phi: PKF International khôi phục sức mạnh tại Nam Phi

Ngày 15/5/2015, PKF International thông báo sẽ sáp nhập Rademeyer Wesson Chartered Accountants vào mạng lưới của mình ở Nam Phi nhằm khôi phục sức mạnh của công ty sau một loạt các vụ thua lỗ những năm qua. Được thành lập vào năm 1994 tại thành phố Cape Town, Rademeyer Wesson hiện có 80 nhân viên và 6 đối tác. Việc sáp nhập chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, với tên mới là PKF Rademeyer Wesson. PKF International đã bắt đầu hoạt động tại khắp các trung tâm thương mại quan trọng của Nam Phi như thành phố Johannesburg, Durban, Cape Town, Port Elizabeth, Welkom và Knysna.

Singapore: Grant Thornton gia nhập đội ngũ HLB International

Ngày 17/8/2015, Foo Kon Tan LLP Singapore đã rời Grant Thornton và tham gia vào mạng lưới của HLB International, trở thành thành viên thứ 3 của HLB tại Singapore. Được thành lập vào năm 1968, Foo Kon Tan là hãng kiểm toán lớn thứ 7 ở Singapore

với doanh thu 32,4 triệu đô-la Singapore (SGD), tương đương khoảng 23 triệu USD. Sau khi sáp nhập, HLB International có thể trở thành hãng kiểm toán lớn thứ 6 tại Singapore với doanh thu 40,6 triệu SGD. Lãnh đạo cấp cao của HLB International Rob Tautges cho biết: “Foo Kon Tan LLP sẽ giúp HLB Singapore mở rộng thị trường vốn, đồng thời tăng cường hơn nữa phạm vi hoạt động của hãng tại Trung Quốc, châu Á và châu Úc”.

Australia: Pitcher Partners và Moore Stephens hợp nhất

Pitcher Partners, thành viên hãng kiểm toán Baker Tilly International và Moore Stephens, thành viên của Moore Stephens International tại Australia đã tuyên bố hợp nhất vào ngày 31/10/2015. Công ty mới có trụ sở tại Sydney gồm 28 đối tác, 240 nhân viên, đưa ra mục tiêu doanh thu năm 2016 đạt 36 triệu USD. Pitcher Partners hiện có các công ty con ở thành phố Melbourne, Sydney, Perth, Adelaide, Brisbane và Newcastle. Sau khi sáp nhập, Pitcher Partners sở hữu 110 đối tác và 1.200 nhân viên. Giám đốc điều hành của Moore Stephens Sydney Rob Southwell nhấn mạnh rằng, Pitcher Partners hiện đang hoạt động khá mạnh mẽ tại Australia và có đủ tầm vươn ra thị trường quốc tế, việc sáp nhập sẽ có tác động lớn đến các dịch vụ của hãng.

Mỹ: Marcum LLP sáp nhập với DGLF

Ngày 01/12/2015, Marcum LLP đã sáp nhập với DGLF CPA & Business Advisors. DGLF được thành lập năm 1987, chuyên cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn cho các công ty xây dựng, bất động sản, có văn phòng tại Tennessee và Florida. Đây là thương vụ sáp nhập thứ 3 của DGLF chỉ trong tháng 11 và 12. Ngày 01/11, DGLF sáp nhập với Frost, Ruttenberg & Rothblatt, PC tại Illinois, giúp Marcum lần đầu tiên thâm nhập vào thị trường Trung Tây nước Mỹ. Ngày 01/12, Marcum sáp nhập với Smart, Devine & Company, LLC, một hãng kiểm toán chuyên nghiệp có trụ sở tại Philadelphia. Nhờ đó, Marcum đã có gần 1.500 chuyên gia và hơn 200 đối tác tại 29 văn phòng. Robert Davidson, đại diện DGLF nói: “Chúng tôi vô cùng tự hào về kinh nghiệm và những thành tích suốt 28 năm qua. Việc kết hợp với Marcum sẽ tạo ra nhiều cơ hội mới, làm nên nhiều kỳ tích, tạo đà tăng trưởng mạnh cho DGLF”.

(Theo IAB và tổng hợp)

VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Mùa xuân gõ cửa

Sương giá đã tan dần
Mưa bụi giăng trắng xóa
Cây trong vườn xanh lá
Đời nối dài tuổi tôi.

Lại sắp hết năm rồi
Thời gian đi vội vã
Có bao điều mới lạ
Hẹn hò cùng mùa xuân ?

Qua Tết mấy mươi lần
Vẫn ngỡ mình còn trẻ
Một chút buồn khe khẽ
Nhuộm tóc thành muối tiêu.

Khát vọng sao vẫn nhiều
Năm này qua năm khác
Chỉ áo cơm, tiền bạc
Chẳng chịu đùa với ai.

Ừ, tháng rộng ngày dài
Mùa xuân đang gõ cửa
Đành gửi vào nỗi nhớ
Những đợi chờ mong manh ...

TÂM AN

Chuyện năm cũ

Lên một chuyến đò sao đi hết dòng sông
Em không ngoảnh lại
Anh đừng đợi
Chỉ gió rì rầm rất khẽ
Chuyện chúng mình.
Cây cỏ xôn xao thức giấc sang mùa
Những áo len sắp cất vào ngăn tủ
Chuyện hôm qua sắp cất vào năm cũ
Em vẫn chưa quen ngồi hát một mình
Mong nỗi buồn như khói lạc thoáng qua
Em cẩn thận cài then chốt cửa
Thả nỗi nhớ theo dòng sông trôi mãi
Sao anh về trong mỗi giấc em mơ...

VŨ THANH HOA

Mùa xuân đánh rơi tình yêu

Mảnh tình như áo vắt vai
Trót rơi đâu mất tìm hoài chẳng ra.
Chắc là rơi chẳng đâu xa
Chắc ai đã nhặt đem về nhà phơi.

Áo kia giờ đã cũ rồi
Riêng ta thương mến, riêng người dừng đứng.
Chẳng cay sao gọi là gừng
Ta xin gió đẩy, gió đừng rung cây.

Mùa xuân tiếng hú gọi bầy
Ta ngơ ngác giữa chốn này tìm ai.
Người đi khuất nẻo đường dài
Đâu không ngoảnh lại - tình phai lâu rồi.

Cũ ta nhưng lại mới người
Không mưa mà lạnh gấp mười lần mưa.

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT

Biểu tượng con khỉ trong văn hóa thế giới

 **THẢO NGUYỄN**

Thân là con khỉ đứng hạng thứ 9 trong 12 con giáp. Đây là con giáp có nhiều đặc tính giống loài người nhất, nhưng chưa phải là thủy tổ của loài người. Chúng thường ở trong rừng, ưa nhảy nhót đu chuyen trên cây. Chúng kết thành từng bầy để tự bảo vệ và thông minh nhất trong các loại động vật. Khỉ tính khí bất thường, thích ở các dọc sườn núi cao gần suối, đôi khi hay phá hoại mùa màng ở những thung lũng có bản làng gần suối.

Trong văn hóa đại chúng, hay trong thành ngữ Việt Nam có những câu nói về con khỉ như: Nuôi khỉ dòm nhà; Rung cây nhát khỉ; Nhấn nhó như khỉ ăn gừng; Chuột chù chê khỉ rằng hôi, khỉ lại trả lời cả họ mầy thom; Hứa hươu hứa vượn...

Con Khỉ đi vào đời sống văn hóa người châu Á qua năm Thân, tháng Thân, ngày Thân, giờ Thân. Ở Nam Bộ, chiếc cầu tre bắc qua kênh rạch ở vùng sông nước được gọi là cầu khỉ.

Người sinh tuổi Thân là một tuổi có nhiều năng lực, thuộc trong 4 tuổi tứ sinh Dần, Thân, Tỵ, Hợi. Những người nằm trong nhóm tuổi này thường có sức mạnh đặc biệt không về thể xác thì cũng về tinh thần. Người tuổi Thân năng động hoạt bát và là một trong những con giáp có số đào hoa bậc nhất.

Truyền thuyết về khỉ là một phần quan trọng trong văn hóa của Ấn Độ và Trung Quốc. Ban đầu, loài khỉ được xem là một sinh vật ngộ nghĩnh và phá phách nhưng sau khi trải qua nhiều bài học, khỉ dần thay đổi và hối lỗi. Do đó, cho đến ngày nay, trong Phật giáo, loài khỉ còn được xem là hiện thân cho sự ăn năn hối cải, trách nhiệm, cống hiến và sự cứu rỗi linh hồn cho bất cứ ai thật tâm tìm kiếm. Trong Thiền Phật giáo, Phật tử trước tiên phải chế ngự được "Tam viên" rồi mới đạt được kết quả tốt trong tu tập thiền định. Mục tiêu là để vượt qua được tâm loạn động như vượn khỉ, tránh sự suy nghĩ lộn



xộn hết chuyện này đến chuyện khác, từ chuyện quá khứ, hiện tại đến tương lai.

Ấn Độ

Truyền thuyết về khỉ ở Ấn Độ đã có từ những năm 500 trước Công Nguyên. Một trong vị thần được biết đến nhiều trong Ấn Độ giáo chính là thần khỉ Hanuman. Thần khỉ Hanumani là nhân vật xuất hiện trong hai bộ sử thi vĩ đại của Ấn Độ Ramayana và the Mahabharata. Trong một số tài liệu, vị thần này còn được xem là hiện thân của thần Shiva. Hanuman được người dân tôn sùng vì sức mạnh, lòng dũng cảm, sự trung thành và cống hiến vì công lý. Tên của thần Hanuman cũng thường xuất hiện khi người dân cầu khẩn, đề đạt nguyện vọng với thần linh. Hàng năm, người Ấn Độ tổ chức lễ Hanuman Jayanti để mừng sinh nhật thần khỉ Hanuman vào ngày thứ 15 của tháng Chaitra (tháng đầu tiên trong năm theo lịch Ấn Độ, tương đương tháng 3/tháng 4 theo Dương lịch). Nhìn chung, loài khỉ ở Ấn Độ đều rất được coi trọng vì nó mang hình dáng giống như thần Hanuman.

Hình tượng khỉ cũng đóng vai trò quan trọng trong những năm đầu của Phật giáo ở Ấn Độ. Trong Jataka (một trong những tác phẩm tiêu biểu của kho tàng kinh điển Phật giáo, xuất hiện

vào khoảng thế kỷ III TC.N ở Ấn Độ và Sri Lanka), Đức Phật đã trải qua rất nhiều kiếp sống trong nhiều hình hài khác nhau trước khi trở thành Buddha (đấng Giác ngộ), trong đó có hình hài của loài khỉ.

Trung Quốc

Ở Trung Quốc, trước khi những truyền thuyết về loài khỉ được du nhập từ Phật giáo thì hình tượng khỉ đã xuất hiện trong truyền thuyết 12 con giáp. Các học giả cho rằng truyền thuyết này xuất hiện ở Trung Quốc từ khoảng những năm 1100 TC.N. Khỉ nằm ở vị trí thứ 9 trong 12 con giáp, là hiện thân cho những tính cách tò mò, nghịch ngợm và thông minh. Trong tín ngưỡng dân gian Trung Hoa, khỉ được xem là tổ tiên của loài người. Một số tư liệu cổ còn đề cập khỉ biết nói, nhớ được quá khứ và giống loài người. Trong Đạo giáo, loài khỉ, đặc biệt là giống vượn, được cho rằng có tuổi thọ trường tồn, bất tử như thần linh. Đối với Phật giáo Trung Quốc, Đức Phật từng xuất hiện trong hình hài của một vị vua khỉ ở kiếp trước nên khỉ được coi là hiện thân của Đức Phật. Tuy nhiên, đồng thời, khỉ cũng bị xem là biểu trưng của loài người phá phách và ngu ngốc.

Khỉ là hình tượng thường xuất hiện trong thơ văn Trung Quốc. Nổi bật nhất chính là nhân vật Tôn Ngộ Không trong tác phẩm Tây Du Ký của tác giả Ngô Thừa Ân. Tôn Ngộ Không là nhân vật nổi tiếng và được ngưỡng mộ nhất trong thế giới loài khỉ, được phỏng theo truyện dân gian từ thời nhà Đường. Tây Du Ký thuật lại cuộc phiêu lưu của Tôn Ngộ Không từ lúc mới sinh ra đến khi Tôn Ngộ Không theo làm đệ tử của Tam Tạng để thỉnh kinh tại Tây Thiên. Hàng năm, người dân ở Hồng Kông còn tổ chức lễ hội Tôn Ngộ Không vào ngày 16 tháng 8 Âm lịch.

Nhật Bản

Hình tượng loài khỉ là một phần rất quan trọng trong lịch sử tôn giáo, văn hóa dân gian, ngôn ngữ đời sống và nghệ thuật Nhật Bản từ thời xa xưa. Vào thời điểm Phật giáo du nhập vào Nhật Bản (khoảng giữa thế kỷ VI sau Công nguyên), loài khỉ đã trở thành một hình tượng phổ biến trong các truyền thuyết, hình ảnh và nghệ thuật liên quan đến Phật giáo. Do đó, việc thờ cúng khỉ thời kỳ này phát triển rất nhanh

chóng. Đầu thế kỷ VIII, khỉ được xem như cầu nối linh thiêng giữa thần linh và con người. Trong tín ngưỡng dân gian và bói toán, khỉ còn được xem là loài bảo vệ con người, chống lại quỷ dữ, bệnh tật và còn là loài bảo trợ cho sinh nở và hôn nhân. Một số học giả còn cho rằng nguồn gốc của ba con khỉ thông thái “Không nói, không nghe, không thấy” là từ Nhật Bản. Ba con khỉ Kikazaru, Mizaru và Iwazaru bịt tai, bịt mắt, bịt miệng là để thể hiện ý răn dạy mỗi người: không được nghe điều xấu, không nhìn điều xấu và không nói điều xấu. Người Nhật còn có thâm ý sâu xa hơn nhiều khi họ muốn: “bịt mắt để dùng tâm mà nhìn, bịt tai để dùng tâm mà nghe, bịt miệng để dùng tâm mà nói”. Khi tâm ở trạng thái tịnh, không bị quấy rầy bởi những điều xấu thì từ tâm mới phát sinh những điều thiện. Việc thờ cúng, sùng bái loài khỉ đạt đến cực thịnh vào thời kỳ Edo và dần suy thoái kể từ đó. Vào khoảng thế kỷ XIII, người Nhật bắt đầu xem loài khỉ là biểu trưng cho những người gian xảo, lừa lọc. Đến thế kỷ XVII, khỉ còn là đại diện cho mặt trái của loài người. Tuy không còn thờ cúng khỉ nhiều như xưa nhưng loài vật này vẫn có một vị trí quan trọng trong tín ngưỡng người Nhật thời hiện đại. Người ta vẫn thấy nhiều bức tượng có mô-típ hình tượng loài khỉ xuất hiện tại nhiều địa điểm ở Nhật Bản.

Nam Mỹ

Khỉ là nhân vật phổ biến trong các truyện dân gian của người Mê-hi-cô và các bộ tộc người da đỏ ở Trung và Nam Mỹ. Hầu hết khỉ đều xuất hiện dưới dạng các nhân vật giỏi lừa lọc, sử dụng trí thông minh để đánh lừa loài vật, con người và cả quỷ dữ. Trong một số thần thoại ở các bộ tộc Nam Mỹ, khỉ lại được xem là một loài vật mang tai ương đến cho con người vì bản tính tò mò và hiếu kỳ.

Người Maya ở Guatemala và Mexico thờ cúng Thần khỉ rú (đôi khi còn được miêu tả trong hình tượng thần khỉ sinh đôi) bảo trợ cho các lĩnh vực nghệ thuật như âm nhạc, điêu khắc. Theo lịch của người Maya, khỉ rú còn là biểu trưng của kiến thức lịch sử, lễ nghi và tiên tri. Trong thần thoại Aztec của Mexico, loài khỉ còn có liên hệ tới mặt trời, được vị thần Cochipilli, vị thần của hoa lá, niềm vui, sinh nở bảo vệ. ■

Cuối năm, dạo chơi chợ hoa Hàng Lược

 HỮU MẢO



Thú vui “đi chơi chợ hoa”

Hàng năm, cứ sau ngày Tết ông Công ông Táo 23 tháng Chạp âm lịch, trên một đoạn dài của phố Hàng Lược và các con phố lân cận lại “mọc lên” một chợ hoa Tết của người Hà Nội. Đã có thời, chợ hoa Hàng Lược là nơi tập trung những bông hoa tươi, những cành đào, cây quất đẹp nhất của Hà thành để phục vụ nhu cầu “chơi Tết” của người dân chốn kinh kỳ.

Theo sử sách, đây là một khu chợ hoa quy mô được xem là truyền thống được duy trì không chỉ trong suốt cả thế kỷ

gần đây, mà còn có xuất xứ từ hàng ngàn năm trước khi kinh thành Thăng Long mới được xây dựng. Nơi đây là chỗ cho những người nông dân trồng hoa, trồng cây cảnh ở các làng hoa Ngọc Hà, Tứ Liên, Nghi Tam, Nhật Tân, Quảng Bá... mang các loại hoa, cây cảnh đến bán mỗi khi Tết đến xuân về.

Điểm đặc biệt đầu tiên của chợ hoa Hàng Lược là chỉ họp một lần duy nhất trong năm, bắt đầu từ 23 tháng Chạp cho đến tận ngày 30 Tết và càng gần Tết thì càng đông vui tấp nập. Người dân từ khắp các

vùng trồng hoa mang đào, quất và đủ các chủng loại hoa Tết về họp chợ, tạo nên một không gian náo nhiệt mang đậm không khí Tết của người Hà Nội. Có lẽ vì nằm giữa 36 phố phường nên những người bán hoa cũng chọn hàng kỹ lưỡng hơn. Những bông hoa tươi nhất, đẹp nhất đều góp mặt tại đây.

Hoa bán tại chợ hoa Hàng Lược phần lớn là hoa truyền thống của đất Bắc như đào, hồng, cúc, thược dược, thủy tiên, hải đường, lay-on, vi-ô-lét... Người mua cũng chỉ chăm

chăm mua những loài hoa ấy, còn hoa từ các nơi khác như lan Đà Lạt, mai Sài Gòn... chiếm một phần khiêm tốn, chỉ như điểm xuyết để chợ hoa thêm phần sinh động.

Chợ hoa Hàng Lược thường họp kéo dài suốt từ sáng sớm cho tới tận đêm khuya, thậm chí sát lúc giao thừa đêm 30 Tết chợ mới tan bởi những người bán hàng muốn nán lại để bán nốt các cây hoa cảnh. Mặc dù bây giờ mọi người có thể mua hoa, đào, quất... ở nhiều nơi khác nhau, nhưng nhiều gia đình Hà Nội vẫn giữ thói quen tới Hàng Lược trong những ngày áp Tết để mua sắm và đặc biệt là thưởng thức không khí, vẻ đẹp rất riêng của chợ hoa.

Chẳng thế mà với nhiều người Hà Nội, đi chợ hoa Hàng Lược còn là một thú vui tao nhã. Đến đây, người ta được thỏa thích ngắm hoa hoặc cảm nhận một nét văn hóa Tết đặc sắc ở mảnh đất ngàn năm văn vật... Người ta đi chợ hoa thường ngắm nhiều hơn mua. Thế nên, có lẽ chỉ có người Hà Nội mới nói “đi chơi chợ hoa” mà không phải là “đi chợ mua hoa” như nhiều nơi khác. Cũng vì thế mà chợ hoa Hàng Lược đã trở thành một điểm đến hấp dẫn trong những ngày cuối cùng của năm cũ, khi con người ta bỏ lại đằng sau những lo toan, bộn bề của một năm và tìm về những giá trị, vẻ đẹp của văn hoá đất kinh kỳ.

Nơi có những cây đào, chậu hoa đẹp nhất

Những năm gần đây, chợ hoa Hàng Lược ngày càng mất đi vẻ đông đúc náo nhiệt thuở

xưa và chỉ còn như một chợ hoa bình thường như bao chợ hoa khác. Nếu đến lần đầu, chẳng ai nghĩ đây từng là chợ hoa lớn nhất Hà Nội và có tuổi đời cả trăm năm. Không ai nhớ chính xác thời điểm chợ hoa Hàng Lược bắt đầu hình thành. Nhưng, một cuộc triển lãm ảnh được Tạp chí “Xưa và nay” tổ chức tại đây cho thấy từ năm 1912, người ta đã bắt đầu mua, bán đào Tết tại khu phố Hàng Lược.

Theo một số nhà nghiên cứu văn hóa, thời Pháp thuộc đầu thế kỷ XX, nghề truyền thống tại các “phố hàng” ở Hà Nội 36 phố phường ít đi dần. Rồi cùng với quá trình đô thị hóa, khu phố cổ dần trở thành nơi buôn bán. Trong quần thể chợ đầu mối ấy, một đoạn phố dành cho hoa, đào vào dịp Tết đã hình thành.

Trong kỷ ức của nhiều người Hà Nội nay đã ngoài tuổi 60 trở lên vẫn in đậm những hình ảnh thời chiến tranh. Hà Nội ngày ấy còn nghèo nhưng mỗi gia đình vẫn sắm một cành hoa đào truyền thống cho ngày Tết. Đào mang về đây chủ yếu là giống đào bích ở Quảng Bá, Nhật Tân với màu đỏ thắm làm ấm lên cả một phố Hàng Lược bên những dòng người trong bộ quần áo chẳng sắc sỡ như bây giờ...

Người viết bài này vẫn nhớ cảnh chen chúc nườm nượp ngay từ vườn hoa và tháp nước phố Hàng Đậu cách đây khoảng hơn chục năm. Khi ấy, phố hoa Hàng Lược chủ yếu chỉ bán đào và tấp nập còn hơn Nhật Tân, Quảng Bá bấy giờ. Trong dòng người tấp nập đổ

về chợ hoa còn có cả nam nữ sinh viên các trường đại học ở Hà Nội rủ nhau tới Hàng Lược, chọn và mặc cả mua vài cành đào đẹp rồi lập tức tìm chỗ đứng mời chào bán lại để kiếm thêm chút tiền tiêu Tết. Lại có chuyện những nhà nghèo thì thường chờ tới đêm 29 hoặc đêm 30 Tết mới tìm mua loại “đào củi” còn sót lại của chợ hoa. Những cành đào mua giờ chót ấy thường là đào mần khai đã nở hoa gần hết nhưng vẫn đủ để bày trong 3 ngày Tết. Ngược lại, khách trong Nam mua đào về chơi Tết thường thích những cành đào chỉ toàn nụ, bởi với cái nóng của miền Nam thì hoa đào sẽ nở vào dịp Tết là vừa...

Hà Nội bây giờ phát triển theo hướng đa trung tâm với nhiều khu đô thị mới, trong đó có không ít khu đô thị cao cấp, khiến những chợ hoa Tết mở ra khắp nội ngoại thành mỗi dịp đón chào xuân mới. Chỉ tính riêng những chợ hoa Tết được chính quyền thành phố và các quận huyện đứng ra tổ chức đã có tới gần 50 chợ. Chợ hoa Hàng Lược sau cả trăm năm tồn tại đang trở thành một chợ hoa Tết với quy mô bình thường, nếu như không muốn nói là nhỏ, và thiên về phục vụ cộng đồng dân “phố hàng” cùng những người hoài cổ. Song cũng chính vì phục vụ đối tượng khách sành chơi và có phần kỹ tính như vậy nên chợ hoa Hàng Lược thời nào cũng vẫn giữ được nét truyền thống là chợ hoa Tết có những cây đào, chậu hoa đẹp nhất.■

Hà Nội,
những ngày cuối năm Mùi